

BÁO GIẢNG TUẦN 6 (Từ ngày 13/10/2025 đến ngày 17/10/2025)

THỨ	TIẾT	MÔN	TIẾT THỨ	NỘI DUNG BÀI DẠY	UDCNTT	ĐỒ DÙNG DẠY HỌC
Hai 13/10	1	HĐTN	16	SHDC: Cuộc phiêu lưu của sách, bút		
	2	Toán	21	Bài học STEM: Chủ đề: Bộ chữ số bí ẩn (T2)	Soi bài	Máy tính, TV, máy soi
	3	Tiếng Việt	36	Đọc: Tập làm văn	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	4	Tiếng Việt	37	Luyện từ và câu: Luyện tập về Động từ		Bảng phụ
	5	Đạo đức	6	Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn (T2)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	6	GDTC	11	Đi đều vòng sau		Còi, sân tập
	7	Tiếng Anh	21	Review 1. Part 3 - Video: Task 1,2,3	Wonderful World	Máy tính, TV
Ba 14/10	1	Tiếng Việt	38	Viết: Viết bài văn thuật lại một sự việc		Bảng phụ
	2	Toán	27	Luyện tập - Trang 42	Soi bài	Máy tính, TV, máy soi
	3	Khoa học	11	Gió, bão và phòng chống bão (T1)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	4	HĐTN	17	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Kỹ năng đặt câu hỏi để tìm hiểu thông tin	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	5	LS&ĐL	11	Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Trung du và miền Bắc bộ (T2)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	6	Âm nhạc	6	Ôn bài hát Chim sáo Nhạc cụ: Thể hiện Nhạc cụ giai điệu		Đàn
	7	Tiếng Việt (BS)	6	Ôn: Luyện từ và câu		
Tur 15/10	1	Toán	28	Luyện tập - Trang 44	Soi bài	Máy tính, TV, máy soi
	2	Mĩ Thuật	6	Một số dạng không gian trong tranh dân gian Việt Nam (T2)		Tranh

	3	Tiếng Việt	39	Đọc: Nhà phát minh 6 tuổi (T1)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	4	Tiếng Việt	40	Đọc: Nhà phát minh 6 tuổi (T2)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	5	Khoa học	12	Gió, bão và phòng chống bão (T2)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	6	Tiếng Anh	22	Review 1. Part 4: Task 1,2	Wonderful World	Máy tính, TV
	7	Tin học	6	Thông tin trên trang web		Máy tính
Năm 16/10	1	Tiếng Anh	23	Unit 3: On the farm. Lesson 1 - Task 1,2,3	Wonderful World	Máy tính, TV
	2	Tiếng Việt	41	Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn kể lại một câu chuyện		
	3	Toán	29	Làm tròn đến số hàng nghìn - Trang 45	Soi bài	Máy tính, TV, máy soi
	4	GDTC	12	Một hàng dọc đi đều vòng sau		Còi, sân tập
	5					
	6					
	7					
Sáu 17/10	1	Toán	30	Luyện tập - Trang 46	Soi bài	Máy tính, TV
	2	LS&ĐL	12	Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Trung du và miền Bắc bộ (T3)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	3	Tiếng Việt	42	Đọc mở rộng		
	4	HĐTN	18	Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Rèn luyện tư duy khoa học.		
	5	Toán (BS)	6	Luyện tập		
	6	Tiếng Anh	24	Unit 3: On the farm. Lesson 1 - Task 4,5,6	Wonderful World	Máy tính, TV
	7	Công nghệ	5	Một số loại hoa, cây cảnh phổ biến (T3)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV

TUẦN 6

Thứ hai ngày 13 tháng 10 năm 2025

Sáng:

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm

SHDC: CUỘC PHIÊU LƯU CỦA SÁCH, BÚT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Biết sử dụng các câu hỏi 5W1H để khai thác và tổ chức quản lí thông tin về sự vật, hiện tượng đang tìm hiểu.
- Biết cách thiết kế và sử dụng sơ đồ tư duy như công cụ tìm hiểu và công cụ hỗ trợ khi trình bày, qua đó thể hiện rõ các ý trong kết quả tư duy (thời gian, nhân quả, chính phụ,...).
- Chia sẻ về cách thiết kế và sử dụng sơ đồ tư duy trong sinh hoạt và học tập.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Chia sẻ được cách thiết kế sơ đồ tư duy về một sự vật, hiện tượng và đặt câu hỏi để tìm thông tin về sự vật, hiện tượng đó.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng để thiết kế sơ đồ tư duy khoa học và hiệu quả.
- *Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:* Xây dựng sơ đồ tư duy và đặt câu hỏi để tìm kiếm thông tin.
- *Năng lực thích ứng với cuộc sống:* Thực hiện thiết kế sơ đồ tư duy phù hợp.
- *Nhân ái:* Vui vẻ, thân thiện, biết tự lực thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, hướng dẫn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
- Các tấm bìa, phấn, bút.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>a. Mục tiêu: HS tham gia hoạt động theo kế hoạch của nhà trường.</p> <p>b. Cách tiến hành</p> <ul style="list-style-type: none">- GV cử một số bạn xếp ghế theo hàng lối và ngồi đúng chỗ của lớp mình.- GV Tổng phụ trách yêu cầu đội văn nghệ của trường chuẩn bị tiểu phẩm về chủ đề “Cuộc phiêu lưu của sách, bút”.- GV cùng HS dẫn dắt vào chương trình về chủ đề <i>Cuộc phiêu lưu của sách, bút</i>. - GV chủ nhiệm hỗ trợ GV Tổng phụ trách Đội trong quá trình chuẩn bị, tổ chức cho HS biểu diễn tiểu phẩm về chủ đề <i>Cuộc phiêu lưu của sách, bút</i>.	<ul style="list-style-type: none">- HS tham gia với sự phân công của GV.- HS chuẩn bị tiết mục. - HS lắng nghe. - HS xem tiểu phẩm.



- GV đặt câu hỏi: *Em rút ra được bài học gì sau khi xem xong tiểu phẩm?*
- GV tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm về cảm xúc của bản thân khi xem các tiết mục biểu diễn về chủ đề *Cuộc phiêu lưu của sách, bút.*

- HS trả lời theo tiêu phẩm đã đón xem.
- HS chia sẻ theo nhóm.

Tiết 2: Toán

CÁC SỐ TRONG PHẠM VI LỚP TRIỆU – TRANG 41

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Biết cách phân tích cấu tạo số, cách đọc số, cách viết các số trong phạm vi lớp triệu.
- củng cố kiến thức về hàng, lớp.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực giải quyết vấn đề thông qua việc vận dụng kiến thức hoàn thành các bài tập, năng lực giao tiếp toán học thông qua rèn kĩ năng đọc và viết số
- Năng lực tư duy khi tìm ra các số theo yêu cầu cho trước, năng lực lập luận toán học thông qua hoạt động sử dụng biểu tượng các cột hàng, lớp với những vòng biểu diễn chữ số.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính, máy soi.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS ôn bài bằng trò chơi: Hỏi nhanh, đáp đúng.	* Lớp hát tập thể một bài.

<p>- GV đưa cho hai đội chơi hai phiếu ghi số (hoặc cấu tạo số). Nhiệm vụ hai đội oẳn tù tì giành lượt chơi trước. Một đội nêu số hoặc cấu tạo số, đội kia phải nêu nhanh cấu tạo số (hoặc số). Nếu trả lời đúng được quyền đổi lượt. Kết thúc đội nào trả lời đúng nhiều sẽ chiến thắng.</p> <p>-GV nhận định thắng thua, khen HS</p> <p>- GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học), ghi tên bài</p>	<p>- HS chơi trò chơi.</p> <p>- HS nghe</p> <p>-HS nhắc tên bài, ghi vở.</p>
<p>2. Khám phá:</p> <p>- Mục tiêu: <i>HS nhận biết cách đọc, viết, cấu tạo số của các số trong phạm vi lớp triệu</i></p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>-GV chiếu hình ảnh SGK, +YC HS mô tả hình ảnh trong tranh +? Trái đất cách mặt trời khoảng bao nhiêu ki-lo-mét?</p> <p>-GV chiếu số đo và hỏi: +Số đo ước lượng khoảng từ trái đất đến mặt trời gồm mấy trăm triệu?mấy chục triệu? +Số đó có chữ số hàng triệu là chữ số nào? +Số đó có chữ số nào thuộc lớp triệu? +Nêu cấu tạo của số đó</p> <p>-GV chiếu bảng cấu tạo, cho HS nhắc lại cấu tạo số, đọc số. -GV hỏi: +Số có hàng cao nhất là trăm triệu có mấy chữ số, hàng cao nhất chục triệu có mấy chữ số?, hàng cao nhất triệu có mấy chữ số? +Nêu các hàng, lớp số có 9 chữ số</p> <p>+Nêu cách đọc, cách viết số có đến lớp triệu?</p> <p>-GV đưa thêm thông tin cho HS đọc: +Khoảng cách xa nhất Trái đất đến sao Hỏa khoảng: 401000000 km +Khoảng cách gần nhất từ Trái đất đến sao Kim khoảng: 38200000 km</p>	<p>-HS quan sát tranh và TL câu hỏi: +Có tàu du hành vũ trụ, mặt trời và trái đất +149597876 km -HS NX, bổ sung</p> <p>+1 trăm triệu, 4 chục triệu</p> <p>+9 +1,4,9 +Số 149597876 gồm: Một trăm triệu, bốn chục triệu, chín triệu, năm trăm nghìn, năm trăm nghìn, chín chục nghìn, bảy nghìn, tám trăm, 7 chục và 6 đơn vị.</p> <p>-2,3 HS nhắc cấu tạo số. 2-3 HS đọc số</p> <p>-HS TL: +9 chữ số, 8 chữ số, 7 chữ số</p> <p>+Lớp đơn vị: đơn vị, chục, trăm Lớp nghìn: nghìn, chục nghìn, trăm nghìn Lớp triệu: triệu, chục triệu, trăm triệu</p> <p>+Đọc, viết từ trái sang phải (từ hàng lớn đến hàng bé/ lớp triệu-ngàn-đơn vị)</p> <p>-HS đọc khoảng cách: +Bốn trăm linh một triệu ki-lô-mét</p> <p>+Ba mươi tám triệu hai trăm nghìn ki-lô-mét</p>
<p>3. Luyện tập:</p>	

- Mục tiêu:

+Giúp HS củng cố kỹ năng đọc số trong phạm vi lớp triệu

+Giúp HS củng cố kiến thức về cấu tạo số.

+Giúp HS củng cố về hàng và lớp

- Cách tiến hành:

Bài 1: Đọc số dân các nước năm 2019

- GV cho HS đọc đề bài 1.

1 Đọc số dân (theo Tổng hợp dữ liệu của Ban Dân số năm 2019) của mỗi nước dưới đây.



- HDHS xác định yêu cầu bài tập.

- GV cho HS làm vở cá nhân

-GV chiếu bài HS

-GV nhận xét, chốt đáp án

-GV cho HS nêu cách đọc số

-GV đưa thêm số dân cho HS đọc:

+Lào:7575298 người

+Cam-pu-chia: 17374081 người

- **GV chốt:** Đọc các số trong phạm vi lớp triệu đọc từ trái sang phải lớp triệu, lớp, lớp nghìn, lớp đơn vị

Bài 2. Viết số thành tổng (theo mẫu):

- GV cho HS đọc đề bài 2.

- 1 hs đọc đề bài

- HS nêu YC

- HS làm việc cá nhân, viết tên nước, số dân, cách đọc vào vở

-HS đọc bài làm

+Nhật Bản: 126476461 người : Một trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi một người

+Việt Nam:97338579 người: chín mươi bảy triệu ba trăm ba mươi tám nghìn năm trăm bảy mươi chín người

+In-đô-nê-xi-a: 273523615 người: hai trăm bảy mươi ba triệu năm trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm mười lăm

HS khác NX bổ sung

-HS nghe

- HS trả lời

-HS đọc

+Lào: bảy triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm chín mươi tám người

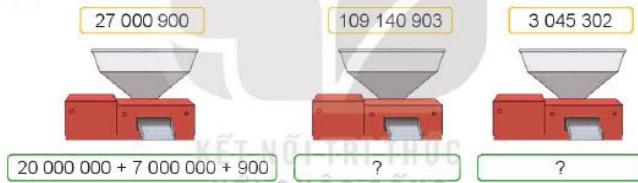
+Cam: Mười bảy triệu ba trăm bảy mươi tư nghìn không trăm tám mươi một người

HS nhận xét, điều chỉnh nếu có

-HS nghe

- 1 HS đọc đề bài

2 Viết số thành tổng (theo mẫu).



- HDHS xác định yêu cầu bài tập.
- GV cho HS quan sát tranh, đọc mẫu, phân tích cách làm
- GV cho HS làm vở
- GV chiếu bài HS

- GV nhận xét, chốt đáp án
- GV hỏi:
 - +Khi viết số thành tổng mà số có hàng bằng 0 cần chú ý điều gì?
 - +Dự vào đâu để viết số thành tổng các hàng?
- GV cho HS đổi vở KT bài làm lớp
- **GV chốt:** Cần ghi nhớ cấu tạo các hàng, lớp của số tự nhiên để nắm vững cấu tạo số

Bài 3. Các chữ số được gạch chân thuộc hàng nào? lớp nào?

- GV cho HS đọc đề bài

3 Mỗi chữ số được gạch chân dưới đây thuộc hàng nào, lớp nào?

63 782 910 839 000 038 9 300 037 239 111 003

- GV cho HS nêu YC
- Gv cho HS thảo luận nhóm đôi làm vào sgk bằng bút chì
- GV cho HS nêu kết quả thảo luận nhóm

- HS nêu YC bài
- HS nêu cách làm: viết số thành tổng các hàng
- HS làm cá nhân vào vở
- HS đọc bài:
 - $109140903 = 100000000 + 9000000 + 100000 + 40000 + 900 + 3$
 - $3045302 = 3000000 + 40000 + 5000 + 300 + 2$
- HS nhận xét, chữa bài
- HS TL:
 - +Không cộng các hàng = 0

- +Cấu tạo số, chữ số đứng ở hàng nào có giá trị của hàng đó.
- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài làm
- HS nghe

- 1HS đọc đề bài 3

- HS nêu YC bài
- HS làm việc nhóm đôi ghi kết quả vào SGK bằng bút chì
- Đại diện nhóm trình bày kết quả và giải thích vì sao
 - +chữ số 8 ở hàng chục nghìn, lớp nghìn (đứng thứ 5 từ phải sang/ đứng trước hàng nghìn)
 - +Chữ số 3 thuộc hàng chục triệu, lớp triệu (đứng thứ 7 từ phải sang/ đứng trước hàng triệu)

<p>-GV NX, chốt câu trả lời</p> <p>-GV hỏi:</p> <p>+Chữ số 2 đứng ở hàng trăm triệu có giá trị bằng bao nhiêu?</p> <p>+Nêu cách nhận biết các chữ số?</p> <p>+Dựa vào kiến thức nào em làm được bài này?</p> <p>+YC nêu các hàng, lớp đã học</p> <p>- GV chốt: Qua BT các con được củng cố về cấu tạo số, hàng và lớp của số tự nhiên</p>	<p>+Chữ số 3 thuộc hàng chục, lớp đơn vị (đứng thứ 2 từ phải sang/ đứng trước hàng đơn vị)</p> <p>+Chữ số 2 thuộc hàng trăm triệu, lớp triệu (đứng thứ 9 từ phải sang/ đứng trước hàng chục triệu)</p> <p>Nhóm khác NX, chữa nếu có</p> <p>-HS trả lời:</p> <p>+ 200000000</p> <p>+Vị trí các chữ số</p> <p>+Cấu tạo số</p> <p>+Lớp đơn vị: đơn vị, chục, trăm/ Lớp nghìn: nghìn, chục nghìn, trăm nghìn / Lớp triệu: triệu, chục triệu, trăm triệu</p> <p>- HS nghe</p>
--	--

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
- + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV cho HS chơi trò chơi củng cố: Ai nhanh Ai đúng. Giơ thẻ chọn đáp án

CH1: Chữ số 3 trong số: 47538915 thuộc hàng nào, lớp nào?

CH2: Số 709832456 có những chữ số nào thuộc lớp nghìn?

CH3: Cho số: 95555505 Cách đọc nào đúng?

-GV nhận xét, khen HS

- Con cảm thấy tiết ngày hôm nay thế nào?

- Nêu điều con nhớ nhất trong tiết học

- GV nhận xét tiết học và dặn dò.

HS chơi trò chơi

-Hs nêu

-Hs nêu

-Hs lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Tiết 3 : Tiếng việt
ĐỌC: TẬP LÀM VĂN

L YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Đọc đúng và diễn cảm bài đọc Tập làm văn, biết đọc phân biệt lời kể chuyện của bạn nhỏ (nhân vật xưng “tôi”) và những câu văn bạn viết trong bài tập làm văn của mình, biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật.
- Nhận biết được trình tự các sự việc qua lời kể chuyện của bạn nhỏ (trên đường đi đò dọc về quê đến khi về đến quê, quá trình quan sát cây hoa hồng, việc tưới nước cho cây,...tương ứng với việc bắt đầu viết bài tập làm văn cho đến khi hoàn thành bài viết).
- Hiểu vì sao bài văn của bạn nhỏ có thêm các chi tiết đặc sắc. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện. (VD: Muốn viết bài văn miêu tả, cần có những trải nghiệm thực tế, cần quan sát kĩ sự vật được miêu tả, cần phát huy trí tưởng tượng của người viết,)
- Biết khám phá, cảm nhận, miêu tả, trân trọng và giữ gìn vẻ đẹp cuộc sống xung quanh, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: yêu quý, chăm sóc và bảo vệ cây xanh.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: biết yêu quý cây xanh, yêu quý thiên nhiên.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:<ul style="list-style-type: none">+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.	

<p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức cho học sinh múa hát Em yêu cây xanh</p> <p>-GV tổ chức trò chơi: Hộp quà bí ẩn: (KT bài Tiếng nói của cỏ cây)</p> <p>H1: Đọc đoạn 1 và TL CH1</p> <p>H2: Đọc đoạn 2 và TL CH2</p> <p>H3: Đọc đoạn 3 và TL CH3</p> <p>H4: Đọc đoạn 4 và TL CH4</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV giao nhiệm vụ:</p> <p>+ Trao đổi theo nhóm 4 để trả lời câu hỏi: Khi muốn miêu tả một sự vật, làm thế nào để tả đúng đặc điểm của sự vật đó?</p> <p>+ Cách thực hiện: Từng em nêu ý kiến, sau đó cả nhóm thống nhất câu trả lời của nhóm để trình bày ý kiến trước lớp.</p> <p>(GV có thể gợi ý: Ở lớp 2 và lớp 3, các em đã viết các đoạn văn tả đồ vật. Hãy nhớ lại cách mình đã làm để có thể phát hiện và miêu tả đúng đặc điểm của sự vật)</p> <p>-GV NX, chốt</p> <p>-GV dẫn dắt vào bài mới. Nêu tên bài, ghi bảng</p>	<p>- HS tham gia hát múa</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh thực hiện. Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi.</p> <p>-HS nghe</p> <p>-HS nghe:</p> <p>+HS TL nhóm</p> <p>+ 2-3 nhóm nêu kết quả thảo luận</p> <p>+NX, bổ sung nếu có</p> <p>-HS nghe, ghi vở</p>
<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu: Đọc đúng và diễn cảm bài đọc Tập làm văn, biết đọc phân biệt lời kể chuyện của bạn nhỏ (nhân vật xưng “tôi”) và những câu văn bạn viết trong bài tập làm văn của mình, biết nhân gi</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 1: GV đọc cả bài, đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện dòng suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật.</p> <p>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.</p>	<p>- Hs lắng nghe cách đọc.</p> <p>- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>để dờ dang bài văn</i> + Đoạn 2: Tiếp teo đến <i>bông hồng thả sức đẹp</i> + Đoạn 3: Còn lại - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>gấp lại, bụi dạ lí, sưng lỗ chã, ốc lược, kết luận, mức nước,...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: <ul style="list-style-type: none"> Cuối tuần, ba cho tôi về quê / để tôi tìm được nhiều ý cho bài văn / “Tả cây hoa nhà em” 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 3 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu.
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, thể hiện diễn cảm giọng nhân vật, thể hiện đúng cảm xúc của bạn nhỏ. - Mời 3 HS đọc nối tiếp các đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 3 (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết sau đó đổi đoạn đọc). - GV theo dõi sửa sai. - GV cho đọc nhóm trước lớp - GV cho đọc thầm toàn bài - Thi đọc diễn cảm trước lớp: <ul style="list-style-type: none"> + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 3 HS đọc nối tiếp các đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - 2 nhóm đọc HS khác nhận xét, góp ý - HS luyện đọc cá nhân toàn bài <ul style="list-style-type: none"> + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết được trình tự các sự việc qua lời kể chuyện của bạn nhỏ (trên đường đi dò dọc về quê đến khi về đến quê, quá trình quan sát cây hoa hồng, việc tưới nước cho cây,... tương ứng với việc bắt đầu viết bài tập làm văn cho đến khi hoàn thành bài viết). Hiểu vì sao bài văn của bạn nhỏ có thêm các chi tiết đặc sắc. 	

+ Hiểu điều tác giả muốn nói có bài thơ: Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện. (VD: Muốn viết bài văn miêu tả, cần có những trải nghiệm thực tế, cần quan sát kỹ sự vật được miêu tả, cần phát huy trí tưởng tượng của người viết,...)

- Cách tiến hành:

3.1. Tìm hiểu bài.

- GV yêu cầu HS đọc mục Từ ngữ (có lời giải nghĩa từ *xào xạc* và *lã chã*). GV hỏi HS có từ ngữ nào trong bài chưa hiểu, GV có thể giải thích hoặc hướng dẫn HS tra từ điển.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

- Câu 1: Mục đích về quê của bạn nhỏ là gì?

+ GV cho HS đọc Câu 1:

+GV cho HS nêu câu TL

+GV NX, chốt

- Câu 2: Khi ở quê, bạn nhỏ đã làm gì để tả được cây hoa theo yêu cầu?

+ GV nêu câu 2:

+ GV cho HS nêu câu TL

+GV NX, chốt

- Câu 3: Những câu văn nào là kết quả của sự quan sát kết hợp với trí tưởng tượng phong phú của bạn nhỏ?

+ GV cho HS đọc câu 3:

+ YCHS làm việc theo cặp hoặc theo nhóm (từng bạn nêu câu trả lời của mình, sau đó thống nhất ý kiến).

-HS đọc mục từ, nêu từ chưa hiểu HS khác NX, góp ý

+1HS đọc

+HSTL: Mục đích về quê của bạn nhỏ là để tận mắt quan sát cây hoa hồng với mong muốn tìm được nhiều ý cho bài văn “tả cây hoa nhà em”.

+HS NX, bổ sung

-HS nghe

-HS TL: Khi ở quê để tìm được nhiều ý cho bài văn của mình, bạn nhỏ đã dậy thật sớm để quan sát cây hoa hồng. Quan sát rất kỹ các bộ phận của cây: thân, cành, lá, hoa, hương sắc,...Bạn còn tưới nước cho cây theo đúng gợi ý của đề bài (Em đã chăm sóc, bảo vệ cây hoa đó như thế nào?)

-HS NX, bổ sung

+1 HS đọc

<p>+GV quan sát các nhóm làm việc và có những hỗ trợ phù hợp.</p> <p>+GV cho HS nêu câu TL</p> <p>+GV NX, chốt: Trong bài văn của bạn nhỏ, tất cả những câu văn có hình ảnh so sánh cũng được coi là câu văn kết hợp sự quan sát và trí tưởng tượng/liên tưởng của bạn nhỏ. Trên đây là 2 câu văn thể hiện rõ nhất trí tưởng tượng của bạn nhỏ.</p> <p>- Câu 4: Em thích nhất câu văn nào trong bài văn của bạn nhỏ? Theo em, bài văn của bạn nên viết thêm những ý nào?</p> <p>+ GV nêu câu 4</p> <p>+ GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân.</p> <p><i>Bước 1: Đọc kĩ lại bài văn (đoạn in nghiêng trong câu chuyện), chọn câu văn mình yêu thích, có thể nêu lí do vì sao mình yêu thích câu văn đó.</i></p> <p><i>Bước 2: Suy nghĩ để bổ sung ý cho bài văn của bạn nhỏ. Có thể viết câu văn em muốn thêm vào bài văn tả cây hoa hồng của bạn.</i></p> <p>+ GV cho HS nêu câu TL</p> <p>+ GV khích lệ HS nêu những ý nên bổ sung cho bài văn tả cây hoa hồng của bạn nhỏ trong câu chuyện. GV khen ngợi những ý kiến hay, mới mẻ</p>	<p>+ HS nêu YC TL nhóm</p> <p>+HS thảo luận nhóm</p> <p>+ HSTL: Những câu văn là kết quả của sự quan sát kết hợp với trí tưởng tượng phong phú của bạn nhỏ: Sương như những hòn bi ve tí xiu tụt từ lá xanh xuống bông đỏ, đi tìm mùi thơm ngào ngạt núp đâu giữa những cánh hoa....; Từ tay tôi, cái bình tưới như chú voi con dễ thương đung đưa vòi, rắc lên cây hoa hồng một cơn mưa rào nhỏ,...</p> <p>+ Nhóm khác NX, bổ sung</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>+ HS nghe</p> <p>+ HS nghe và thực hiện</p> <p>+ 3-4 HS TL Bài văn yêu cầu “Tả cây hoa nhà em”, có lẽ ngoài việc tả cây, cành, lá, hoa, hương hoa, bạn ấy nên tả nụ hồng bởi vì bên cạnh mỗi bông hồng đã nở thường có nhiều nụ hồng,...)</p> <p>+ HS NX, bổ sung</p>
--	---

<p>- Câu 5: Em học được điều gì về cách viết văn miêu tả sau khi đọc câu chuyện trên? + GV cho HS đọc Câu 5 + GV cho HS nêu câu TL +GV NX các ý kiến của HS</p> <p>- GV nhận xét và chốt: <i>Ở lớp 4, sang học kì 2 HS được học thêm cách viết bài văn miêu tả cây cối. Lúc đó, các em hãy học tập hoặc tham khảo cách tả cây của bạn nhỏ trong câu chuyện này nhé.</i></p>	<p>- Trong lớp học điều kỳ diệu thể hiện qua việc mỗi bạn học sinh có một vẽ khác nhau. Nhưng khi hòa vào tập thể các bạn bổ sung hỗ trợ cho nhau. Vì thế cả lớp là một tập thể hài hòa đa dạng nhưng thống nhất. - HS lắng nghe.</p> <p>+HS nghe +3-5 HS nêu -HS nghe</p>
<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <p>- GV Hướng dẫn HS đọc diễn cảm - GV cho HS đọc nhóm đôi. - GV cho HS đọc trước lớp - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS nghe - HS đọc nhóm bàn. - 1-2 nhóm đọc HS nhận xét</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng cách thi The Voice lớp - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia bốc thăm đọc 1 đoạn văn bài</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Tiết 4: Tiếng việt

LUYỆN TỪ VÀ CÂU : LUYỆN TẬP VỀ ĐỘNG TỪ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết được động từ chỉ hoạt động nói chung và động từ chỉ hoạt động di chuyển nói riêng, tìm được động từ thích hợp với hoạt động được thể hiện trong tranh, đặt được câu với động từ chỉ hoạt động.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy, ti vi, máy tính, máy soi.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học: Đuổi hình bắt chữ. GV đưa 4 tranh cho HS đoán động từ + Câu 1: viết + Câu 2: ăn + Câu 3: vẫy + Câu 4: chạy - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa và từ chạy để giới thiệu vào bài mới. Ghi bảng	- HS tham gia trò chơi + Trả lời viết + Trả lời ăn + Trả lời vẫy + Trả lời cười - HS lắng nghe, ghi bài.
2. Luyện tập.	

<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Điền động từ chỉ hoạt động phù hợp với nội dung đoạn văn. Nhận biết được động từ chỉ hoạt động nói chung và động từ chỉ hoạt động di chuyển nói riêng, tìm được động từ thích hợp với hoạt động được thể hiện trong tranh, đặt được câu với động từ chỉ hoạt động.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. Tìm động từ trong ngoặc đơn thay cho bông hoa</p> <p>- GV nêu yêu cầu của bài tập 1, hướng dẫn HS làm bài:</p> <p>+ Làm lần lượt bài a rồi đến bài b</p> <p>+ Đọc từ ngữ cho sẵn dưới mỗi đoạn văn</p> <p>+ Đọc đoạn văn</p> <p>+ Lựa chọn động từ phù hợp thay cho mỗi bông hoa trong từng đoạn</p> <p>- GV có thể làm mẫu 1 từ để HS nắm được phương pháp (thử đặt từ vào vị trí từng bông hoa để biết từ đó thích hợp với bông hoa ở vị trí nào trong đoạn).</p> <p>-GV cho HS thảo luận nhóm 2</p> <p>- GV mời các nhóm trình bày.</p> <p>- GV mời các nhóm nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV động viên HS: <i>Các em còn được luyện tập nhiều về động từ, sẽ ngày càng hiểu rõ và sử dụng thành thạo hơn từ loại này.</i></p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.</p> <p>-HS làm theo HD</p> <p>- Các nhóm tiến hành thảo luận</p> <p>- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.</p> <p><i>Đáp án:</i></p> <p>+ Đoạn 1: vỗ - gáy - gáy - kêu - vọng</p> <p>+ Đoạn 2: hót - kêu - hót - nhảy - tìm</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét.</p>
<p>Bài tập 2: Tìm động từ phù hợp với hoạt động được thể hiện trong tranh</p> <p>- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách thực hiện. Quan sát kĩ từng bức tranh để dựa vào đó, suy đoán người hoặc vật trong tranh đang làm gì để tìm động từ phù hợp.</p>	<p>- 1-21 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>-HS nghe</p>

<p>-Làm mẫu: GV nêu câu hỏi và mời HS trả lời dựa vào 1 tranh. + Tranh 1 vẽ gì?</p> <p>+ Người được vẽ trong tranh đang làm gì?</p> <p>- GV gọi HS nêu câu trả lời, lưu ý HS Với mỗi tranh, các em có thể tìm ra những từ ngữ khác nhau, miễn là những từ ngữ đó phù hợp với hoạt động được thể hiện trong tranh.</p> <p>-GV hỏi: +Các động từ tìm được ở tranh 1,3,4 có đặc điểm chung gì? +Tìm thêm các động từ chỉ hoạt động di chuyển khác</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV chốt động từ chỉ hoạt động di chuyển có thể gồm di chuyển trên mặt đất, trên không, dưới nước</p>	<p>-HS đoán từ tranh 1</p> <p>-HS TL</p> <p>+(Người leo núi/ Hoạt động thuộc môn thể thao leo núi/...)</p> <p>+(leo núi/chống gậy/ đi trên dốc núi/...)</p> <p>-HS trình bày</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. đi/leo (núi)/ trèo (đèo)/ vượt (dốc)/... 2. cắm (lều trại)/ dựng (lều vải)/.... 3. câu (cá)/ giật (cần câu)/.... 4. bay, lượn, dang (cánh)/ vỗ (cánh)/... 5. bơi/ lặn/ khám phá (đại dương)/.... <p>-HS TL:</p> <p>+ động từ chỉ hoạt động di chuyển</p> <p>+ VD: đi, chạy, nhảy, bơi, lội, bước,...</p> <p>-HS NX, bổ sung</p>
<p>Bài tập 3: Ghi lại các động từ chỉ hoạt động di chuyển tìm được ở bài 2 và đặt câu với các từ đó</p> <p>- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>- GV cho HS nêu lưu ý khi viết câu</p> <p>- GV YC HS làm cá nhân vào vở.</p> <p>- GV cho trình bày bài</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương chung.</p>	<p>- 1-21 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>-HS TL: câu đủ bộ phận, hợp với nghĩa từ, trình bày đúng đầu câu viết hoa cuối câu có dấu câu</p> <p>-HS làm vở</p> <p>-HS đọc câu</p> <p>-HS NX, chữa bài</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi Vua Tiếng Việt.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p>

<ul style="list-style-type: none"> + GV chuẩn bị một số thẻ từ, bút dạ + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu) + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ chỉ hoạt động thực hiện trong ngày ở trường và ở nhà. - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

Chiều:

Tiết 7: Tiếng Anh
REVIEW 1
Part 3 – VIDEO . Task 1, 2, 3
Period 21

I. OBJECTIVES:

1. Knowledge: By the end of the lesson students will be able to:

- Watch and understand a video about a house and family members
- Review vocabulary about family members, some furniture, and rooms in the house while watching the video.

2. Competences:

- English competences: Students will be able to talk and write a sentence about their house.
- Common competences: Students will develop their creativeness in drawing pictures.

3. Qualities:

- Being respectful and showing love to their house.

II. EQUIPMENT AND MATERIALS:

- For Teacher: PP, TV, boards, markers
- For students: A4 paper, books, pens, crayons

III. LESSON PROCEDURE:

Teacher's activities	Student's activities
Activity 1: Warm-up (5 minutes)	
a.Aims: warm-up activity to introduce the lesson, review the words of rooms in the house.	
<p>b.Procedure:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Greet the students - Divide the class into 4 teams - Play the video: My house https://www.youtube.com/watch?v=qZyJPZxsmZk 	<ul style="list-style-type: none"> - Greet the teacher - Choose the team's name - Look, listen, sing and dance

- Ask students to sing, dance, and remember rooms in the video.
- Ask students to answer the question: *How many rooms are in the video?*
- Check students' answers and give comments.

- Stand up, sing, dance, and remember rooms in the video.
- Answer the question of teacher: *4 rooms (living room, bedroom, bathroom, kitchen)*
- Listen to the teacher.

Activity 2: Review (20 minutes)

a.Aims: Review the words and structures learned in unit 2 and watch the video

b.Procedure:

2.1. Vocabulary

Task 1: Circle the things in your house.



- Ask students to look at the picture and tell the teacher what they can see.
- Ask students to answer the questions:
Who are they?

Where are they?

- Ask them if they can remember any words to talk about family members and things in a house.
- Ask students to keep their books closed. Ask them what things they can have in a house. Write answers on the board.
- Show the list of things in task 1 on the screen and ask students to read.
- Look at the list of things on the board. How many things match the list in Activity 1?
- Tell students to complete the task 1. Ask them where they would find the other things on the list.

2.2. Video:

Task 2: Watch the video and circle.

The first time:

- Look at the picture.
- Answer the questions
They are family (father, mother, son and daughter)
They are sitting on a sofa at home
- Tell the lists of things in a house
- Look and read the list of things in the task. Compare 2 lists and answer the question of the teacher.
- Complete the task 1.

- Ask students to watch a video with no sound about a house then tell the teacher who they can see in the video.

- Praise the student who can name all the rooms and furniture in the video.

The second time:

- Ask students to answer the questions:

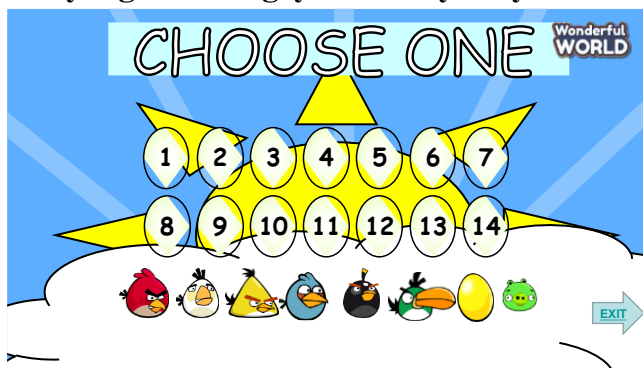
Is there any sound in this video?

- Ask students to watch the video again with sound and do exercise 2 in the student's book – circle the correct answer they can see in the video.

- Ask students to exchange their books for pair checking.

- Ask students to raise their hands if they have all the correct answers.

-Play a game: Angry Birds mystery box.



How to play: *Students choose an egg and answer the question. Students have 5 seconds to answer. If students give an incorrect answer, another team can raise their hands to answer. If students get it right, they will get a MYSTERY BOX. The mystery box is good or bad. Students can keep it or give it to another team.*

- Introduce and set game rules.

- Play as a model

- Call students to choose a number and answer the questions.

Questions:

+ *Where is the sofa?*

+ *Where is the rug?*

+ *How messy is his room?*

+ *have got/ We/ kitchen/ big/ a.*

+ *Where is the bookshelf?*

+ *new/ They/ dining room/ have got/ a.*

- Watch a video with no sound about a house then tell the teacher who they can see in the video.

- Answer the question.

- Watch again and circle

- Pairs work

- Join the activity

Suggested answers

- *It's in the living room.*

- *It's next to the sofa.*

- *It's very messy.*

- *We have got a big kitchen.*

- *It's next to the TV.*

- *They have got a new dining room.*

- *It's between two chairs.*

+Where is the table?

+Where is the bowl?

Task 3: Talk about your room.

- Ask students to draw a picture of their bedroom.
- Ask students to talk about their room in group time: 3 minutes.
- Call some students to stand in front of class to introduce their family (A sentence by sentence)



– It's next to the spoon.

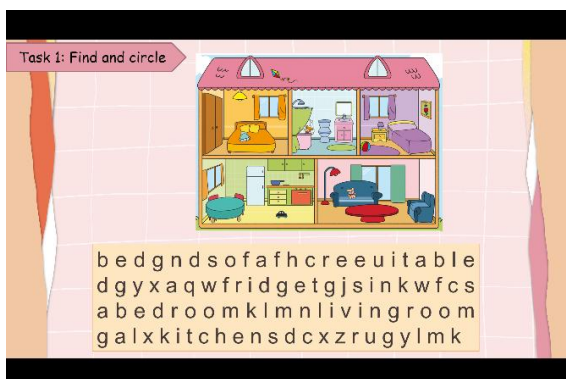
- Draw a picture of their room
- Talk about their room in group time: 3 minutes.
- Practice in front of class

Activity 3: Extra activity (12 minutes)

a.Aim: Do some exercises to revise the lesson in order to use words and structures effectively.

b.Procedure:

Task 1: Find and circle



-Ask students to look at the picture and elicit what rooms and things they can see.

-Tell students they are going to find and circle the correct words.

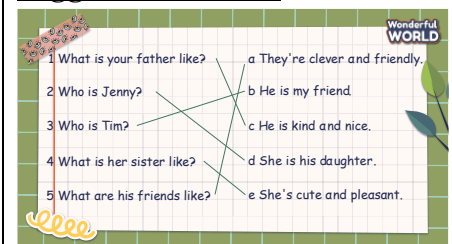
- Give an example.

-Allow students enough time to complete the task individually. Go round the class helping students where necessary.

- Check students' answers and give comments


Task 2: Look and match

Suggested answers



- Look at the picture and tell the rooms and things in the picture
- Listen to the teacher

- Complete the task

<p>Task 1: Look and match</p> <ul style="list-style-type: none"> - Where is the fridge? - It's in the kitchen. - Where is the sofa? - It's next to the window. - Where is the books ? - It's behind the sofa. - Where is the bookshelf? - It's next to the window. - Where is the rug? - It's in front of the bookshelf. <p>-Ask students to look at the picture and elicit what rooms and things they can see.</p> <p>-Tell students they are going to look and match the pictures with the conversations</p> <ul style="list-style-type: none"> - Give an example. -Allow students enough time to complete the task individually. Go round the class helping students where necessary. - Check students' answers and give comments <p>- Play the video, sing, do actions, and ask students to sing along then say goodbye.</p> <p>https://www.youtube.com/watch?v=2O975ewRT7Q</p>	<p>-Check the answers and listen to the teacher's comments</p> <p><i>Suggested answers</i></p>  <ul style="list-style-type: none"> - Look at the picture and tell the rooms and things in the picture - Listen to the teacher <p>- Complete the task</p> <ul style="list-style-type: none"> - Check the answers and listen to the teacher's comments - Stand up, sing, and dance the say goodbye to the teacher.
--	---

Thứ 3 ngày 14 tháng 10 năm 2025

Sáng

Tiết 1 : Tiếng việt

VIẾT: VIẾT BÀI VĂN THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Viết được bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia, biết kể những việc đã trải nghiệm và trình bày suy nghĩ cảm xúc về những việc đó.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: biết quan sát, ghi nhớ và bộc lộ suy nghĩ và cảm xúc với những trải nghiệm riêng trong cuộc sống.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu thương mọi người xung quanh mình.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV Cho HS chơi trò chơi hộp quà may mắn +CH1: Kể một số trải nghiệm thú vị đã tham gia +CH2: Nêu cấu tạo của bài văn thuật lại hoạt động trải nghiệm đã tham gia. +CH3: Khi kể có thể dùng từ ngữ nào để thể hiện trình tự các hoạt động - GV Nhận xét, tuyên dương -GV KT dàn ý HS đã chỉnh sửa sau giờ học trước - GV giới thiệu tên bài, ghi bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia TC +HS tự nêu +HS trình bày theo SGK tr46 +đầu tiên, tiếp theo, sau đó.../trong khi đó, tiếp theo đó, cuối cùng - HS lắng nghe. - HS đưa dang ý - Học sinh nghe, ghi vở
2. Khám phá. <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + Hoàn chỉnh được dàn ý bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia đã lập + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> * Chỉnh sửa dàn ý - GV mời HS đọc lại đề bài. -GV cho Đọc lại dàn ý đã lập và lưu ý HS: <ul style="list-style-type: none"> + Sự việc cần thuật lại theo trình tự hợp lí, trong đó mỗi hoạt động cần nêu cụ thể thời gian, địa điểm, người tham gia, kết quả,... + Chú ý đảm bảo thời gian viết bài và đọc soát bài văn. -GV cho HS làm việc nhóm đôi, nghe bạn trình bày dàn ý và góp ý cho bạn chỉnh sửa dàn ý 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS đọc -HS nghe -HS làm việc nhóm đôi

<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS trình bày dàn ý trước lớp - GV nhận xét chung. GV nhắc HS: <ul style="list-style-type: none"> + Viết bài dựa vào dàn ý (đảm bảo bài văn có đủ 3 phần). 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. -2-3 HS trình bày HS NX, góp ý HS làm cá nhân Một số HS trình bày trước lớp. - 1-3 HS đọc ghi nhớ:
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> +Viết được bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia, biết kể những việc đã trải nghiệm và trình bày suy nghĩ cảm xúc về những việc đó. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 1. Dựa vào dàn ý đã lập viết bài văn theo YC của đề bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu YC viết cá nhân vào vở -GV nhắc HS: <ul style="list-style-type: none"> + Viết bài dựa vào dàn ý (đảm bảo bài văn có đủ 3 phần). +Trình bày sạch, đúng yêu cầu đoạn văn +Viết câu đủ ý, dùng từ hợp lí, viết đúng chính tả - GV quan sát HS, có thể hỗ trợ khi HS đề đạt yêu cầu hoặc hỗ trợ những em có những hạn chế về kĩ năng viết. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS nghe -HS nghe - HS viết bài vào vở
<p>Bài tập 2: Đọc soát và chỉnh sửa bài viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu đọc và tự chỉnh sửa bài viết - GV ghi chép NX bài làm của một số HS. - GV nhận xét, tuyên dương chung. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc lại bài, tự rà soát, phát hiện lỗi theo hướng dẫn của SHS. - HS sửa lỗi hoặc ghi chép lỗi cần sửa. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>Bài tập 3: HS nghe GV nhận xét bài làm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét chung bài làm của cả lớp - GV đưa một số bài cần chỉnh sửa YC HS phát hiện lỗi và chỉnh sửa: chính tả, chữ viết, cấu tạo, diễn đạt (từ và câu) -GV cho HS đọc 1 số bài viết hay, TLCH +Thích điều gì trong bài viết của bạn +Học tập được điều gì - GV nhận xét, tuyên dương chung. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe -HS quan sát, NX, góp ý -HS nghe, trình bày ý kiến bản thân - HS nghe
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. 	

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.	
- Cách tiến hành:	
- GV tổ chức HS đọc và soát lỗi cho bài của bạn	- HS làm việc nhóm đôi
- GV nhận xét tiết dạy.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
- Dặn dò bài về nhà.	
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
.....	

Tiết 2: Toán
LUYỆN TẬP – TRANG 42

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Luyện tập, củng cố cách đọc và viết số trong phạm vi lớp triệu.
- Củng cố kiến thức về hàng và lớp cũng như cấu tạo số của các số trong phạm vi lớp triệu.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực giải quyết vấn đề thông qua việc vận dụng kiến thức hoàn thành các bài tập, năng lực giao tiếp toán học thông qua rèn kĩ năng đọc và viết số
- Năng lực tư duy khi tìm ra các số theo yêu cầu cho trước, năng lực lập luận toán học thông qua hoạt động sử dụng biểu tượng các cột hàng, lớp với những vòng biểu diễn chữ số. Năng lực hình học qua quan sát, so sánh và ghép hình.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.


II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính, máy soi.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- Mục tiêu:	
+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.	
+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.	
- Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS chơi TC Hộp quà bí ẩn, đọc số và cho biết chữ số 4 thuộc hàng nào lớp nào?: +14151515;	*Lớp hát tập thể - HS mở hộp quà, đọc số, trả lời

<p>+8127354;</p> <p>+205415095</p> <p>-GV nhận xét, khen ngợi HS</p> <p>- GV giới thiệu vào bài (nêu mục tiêu bài học), ghi bảng bài</p>	<p>+Mười bốn triệu một trăm năm mươi một nghìn năm trăm năm mươi lăm. Chữ số 4 thuộc hàng triệu, lớp triệu</p> <p>+Tám triệu một trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi tư. Chữ số 4 thuộc hàng đơn vị, lớp đơn vị</p> <p>+Hai trăm linh năm triệu bốn trăm mười lăm nghìn không trăm chín mươi lăm. Chữ số 4 thuộc hàng trăm nghìn, lớp nghìn</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- HS nghe, ghi vở</p>
<p>2. Luyện tập:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+Giúp HS củng cố kiến thức về cấu tạo số.</p> <p>+Giúp HS củng cố về hàng và lớp cũng như cách đọc số trong phạm vi lớp triệu</p> <p>+ Giúp HS phát triển tư duy hình học, so sánh và khả năng đưa ra kết luận</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1: Đ, S?</p> <p>- GV chiếu đề bài, 1 HS đọc</p> <p>1 Đ, S?</p> <p>Số 14 021 983 có:</p> <p>a) Chữ số 4 thuộc lớp triệu. <input type="checkbox"/></p> <p>b) Chữ số 0 ở hàng chục nghìn. <input type="checkbox"/></p> <p>c) Chữ số 9 thuộc lớp đơn vị. <input type="checkbox"/></p> <p>d) Chữ số 3 thuộc lớp nghìn. <input type="checkbox"/></p> <p>- Bài yêu cầu gì?</p> <p>- Y/cầu HS làm cá nhân.</p> <p>- Gọi HS đọc và trả lời miệng.</p> <p>-GVNX, khen học sinh</p> <p>-GV hỏi khai thác trong các phần:</p> <p>+a. Lớp triệu gồm hàng nào?</p> <p>+b.Chữ số 0 thuộc hàng nào? vì sao</p> <p>+c. Chữ số 9 thuộc hàng nào?</p> <p>+d. Chữ số 3 thuộc hàng, lớp nào? Lớp đó có những hàng nào?</p> <p>+Nêu các hàng, lớp của số tự nhiên đã học</p>	<p>- HS đọc đề bài</p> <p>-HSTL: đúng ghi Đ, sai ghi S</p> <p>- HS làm bút chì vào SGK</p> <p>- HS trả lời miệng,</p> <p>a. Đ b. S</p> <p>c. Đ d. S</p> <p>- HSNX, điều chỉnh nếu có.</p> <p>-HS TL:</p> <p>+Triệu, chục triệu, trăm triệu</p> <p>+Hàng trăm nghìn, lớp nghìn vì nó là chữ số thứ 6 từ phải sang</p> <p>+Hàng trăm</p> <p>+Hàng đơn vị, lớp đơn vị Lớp đơn vị có: hàn đơn vị, chục, trăm</p> <p>+Lớp đơn vị : Hàng đơn vị, chục, trăm. Lớp nghìn:hàng nghìn, chục nghìn, trăm nghìn. Lớp triệu: hàng triệu, chục triệu, trăm triệu</p> <p>- HS nghe</p>

<p>- GV chốt: <i>Thông qua bài 1 cô và trò chúng mình đã được ôn lại cách đọc, nắm vững cấu tạo số, các hàng và lớp để đọc, viết và nhận biết giá trị số được chính xác.</i></p>	
<p>Bài 2: Số?</p> <p>- GV chiếu đề bài, YC HS đọc</p> <p>- HDHS xác định yêu cầu bài tập.</p> <p>- GV cho HS điền vào SGK bằng bút chì</p> <p>-GV chiếu bài làm của HS</p> <p>-GV nhận xét, khen HS</p> <p>* GV chốt: <i>Qua bài tập 2, các con được củng cố cấu tạo số, các hàng, lớp của số tự nhiên</i></p>	<p>- 1HS đọc đề bài</p> <p>-HS xác định YC đề bài: điền số vào bảng theo đúng cấu tạo số đã cho</p> <p>-HS làm SGK bằng bút chì</p> <p>-1-2 HS đọc bài làm</p> <p>HS khác NX, chỉnh sửa nếu có</p> <p>-HS nghe</p>
<p>Bài 3: Ghép các mảnh giấy nhỏ và cho biết số ghi trên các mảnh giấy ban đầu là số nào</p> <p>- GV chiếu và cho HS đọc đề bài</p> <p>3 Mi cắt hai mảnh giấy đã ghi hai số thành 4 mảnh nhỏ như hình sau.</p>  <p>Ghép các mảnh giấy nhỏ và cho biết số ghi trên mỗi mảnh giấy ban đầu là số nào?</p> <p>- HDHS xác định yêu cầu bài tập.</p> <p>-GV cho HS làm việc cá nhân, ghi số vào vở</p> <p>-GV chiếu vở, cho HS trình bày bài làm</p> <p>-GV NX, chốt đáp án</p> <p>- GV hỏi</p> <p>+Để tìm được mảnh ghép đúng cần làm gì?</p> <p>+Cho HS đọc lại các số ghép được</p> <p>-GV NX, khen HS</p> <p>* Chốt: <i>Các con đã biết quan sát so sánh và phán đoán hình rất tốt để tìm ra số đúng.</i></p>	<p>- 1 HS đọc</p> <p>-HS nêu YC: tìm mảnh ghép phù hợp ghép lại và viết số</p> <p>-HS làm vở cá nhân</p> <p>- HS trình bày kết quả</p> <p>17483226</p> <p>75175000</p> <p>HS NX, điều chỉnh nếu có</p> <p>- HS TL</p> <p>+Quan sát mảnh ghép, tìm dấu cắt phù hợp, ghép và ghi số</p> <p>- 2-3 HS đọc số</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>Bài 4: Giải ô chữ</p> <p>- GV chiếu và cho HS đọc đề bài</p>	<p>- 1 HS đọc</p>

4 Giải ô chữ dưới đây.

980 000 000	1 000 000 000	2 152 000	999 999	968 000 000
C	?	?	?	?

Biết rằng:

- A $900\ 000\ 000 + 60\ 000\ 000 + 8\ 000\ 000$
- C Chín trăm tám mươi triệu
- L $2\ 000\ 000 + 100\ 000 + 50\ 000 + 2\ 000$
- O Số liền trước của số 1 000 000
- Ô Số liền sau của số 999 999 999



- HDHS xác định yêu cầu bài tập.

-GV cho HS làm việc nhóm 4, gắn thẻ chữ vào bảng nhóm

-GV cho HS trình bày bài làm

-GV NX, chốt đáp án, khen HS, hỏi khai thác:

+Tìm số liền trước làm thế nào?

+Tìm số liền sau làm thế nào?

- GV chiếu clip giới thiệu thành Cổ Loa

* **Chốt:** *Cần nắm vững các hàng các lớp, cấu tạo và vị trí trên tia số của số tự nhiên.*

-HS nêu YC: tìm chữ phù hợp với số theo dữ kiện đã cho trên thẻ chữ. Tìm từ khóa bí ẩn và nêu hiểu biết của mình về từ tìm được

-HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành bài
- Đại diện 1-2 nhóm trình bày kết : CỒ LOA

Nhóm khác NX, điều chỉnh nếu có

- HS lắng nghe, TL

+Trừ đi 1

+Cộng thêm 1

-HS xem

- HS lắng nghe.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV cho HS chơi trò chơi cùng cô: Ai nhanh Ai đúng. Giơ thẻ chọn đáp án

CH1: Chọn cách đọc đúng số: 150263704

CH2: Viết số: Chín mươi triệu không trăm ba mươi lăm nghìn không trăm tám mươi một

CH3: Chữ số 2 trong số 92305176 thuộc hàng, lớp nào?

- GV nhận xét, khen HS

- Con cảm thấy tiết ngày hôm nay thế nào?

- Nêu điều con nhớ nhất trong tiết học

- GV nhận xét tiết học và dặn dò.

HS chơi trò chơi

-HS nghe

-HS nêu

-HS nêu

-HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm (4 – 6 HS) và nêu yêu cầu: *Mỗi bạn nêu một câu đố của mình, có thể là câu đố dân gian, sưu tầm hoặc tự sáng tác, sau đó, các bạn khác trong nhóm sẽ tìm lời giải đố.*

- GV mời 1 – 2 nhóm nêu câu đố và trả lời.

- GV tổng kết và dẫn dắt: *Trong cuộc sống có nhiều lúc ta cần tự quan sát, dự đoán, suy luận để tìm hiểu bản chất của vấn đề. Chúng ta có thể tìm ra bản chất vấn đề bằng cách tự hỏi. Vậy đặt câu hỏi cần có những kỹ năng gì để tìm hiểu thông tin, chúng ta cùng đi vào bài hôm nay:*

Tuần 6 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Kỹ năng đặt câu hỏi để tìm hiểu thông tin.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chơi trò chơi *Động não, luyện trí.*

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS học cách sử dụng các câu hỏi có từ để hỏi theo công thức 5W1H (Ai? Cái gì? – tên đồ vật, hiện tượng, tên các bộ phận; Khi nào? – thời gian; Ở đâu? – địa điểm; Vì sao? – nguyên nhân; Như thế nào? – phương pháp, cách sử dụng, cách thực hiện) để tìm hiểu thông tin về sự vật, sự kiện, hiện tượng.

b. Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ – SGK tr.18 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***Động não, luyện trí.***

- GV chia lớp thành các nhóm (4 HS) và nêu luật chơi: *Các thành viên trong nhóm quan sát và ghi tên một đồ vật mình nhìn thấy trong lớp học vào một tấm bìa và úp các tấm bìa xuống bàn. Mỗi thành viên trong nhóm lần lượt rút một tấm bìa, trả lời câu hỏi tìm hiểu thông tin của các thành viên khác: “Ai? Cái gì? Ở đâu? Khi nào? Vì sao? Như thế nào?” để các thành viên khác đoán được đồ vật được ghi trên tấm bìa. Bạn nào hỏi ít thông tin mà đoán được nhanh nhất là người chiến thắng.*

Câu 5: Con đường.

- HS hoạt động nhóm.

- HS thực hiện.

- HS lắng nghe.

- HS đọc hiểu nhiệm vụ.

- HS tích cực tham gia trò chơi.

- HS hình thành nhóm và lắng nghe luật chơi.

- HS lắng nghe ví dụ.



- GV cho HS chơi thử và lấy ví dụ để HS hiểu hơn về luật chơi: *Ví dụ trên tám bìa là: Bảng đen*

HS có thể đặt câu hỏi:

+ *Đồ vật đó được làm bằng gì? – Bằng gỗ.*

+ *Ai có thể sử dụng đồ vật đó – Giáo viên và học sinh.*

+ *Đồ vật đó được sử dụng vào những lúc nào? –*

Những khi cần ghi thông tin để tất cả cùng nhìn, những lúc giảng bài.

+ *Đồ vật đó được đặt ở đâu? – Treo trên tường.*

+ *Vì sao đồ vật đó được treo trên tường mà không phải để dưới đất? – Để tất cả đều nhìn rõ.*

+ *Đồ vật đó được sử dụng như thế nào? – Sử dụng phấn trắng viết lên.*

- GV mời 3 – 4 nhóm thực hiện hỏi đáp để tìm ra đồ vật của nhóm mình.

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận: *Phương pháp 5W1H được sử dụng khi đặt câu hỏi tìm hiểu thông tin về con người, sự vật, hiện tượng. Chúng ta có thể dùng câu hỏi để hỏi người khác, nhưng cũng có thể tự đặt câu hỏi cho mình để từ đó phán đoán, tìm hiểu được thêm thông tin.*

Hoạt động 2: Trình bày thông tin tìm hiểu được bằng hình thức sơ đồ tư duy

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS biết cách mô hình hóa những thông tin về sự vật, sự kiện, hiện tượng; biết lựa chọn thông tin quan trọng, phân loại thông tin để xây dựng sơ đồ tư duy – giúp nhớ, hiểu và thực hành tư duy tốt hơn.

b. Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ – SGK tr.18 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ.

- GV giữ nguyên nhóm ở HĐ1 và yêu cầu: *Mỗi nhóm hãy lựa chọn một đồ vật để vẽ sơ đồ tư duy trình bày những thông tin đã tìm hiểu được qua trò chơi ở HĐ1.*

- GV hướng dẫn HS vẽ sơ đồ tư duy:

- HS thực hiện.

- HS lắng nghe và ghi nhớ.

- HS đọc hiểu nhiệm vụ.

- HS lắng nghe yêu cầu.

- HS lắng nghe hướng dẫn.

+ Tên đồ vật ở giữa, có các đường nhánh chính, nhánh phụ tỏa ra, thể hiện sự phân loại.
 + Xác định các nhánh chính dựa trên câu hỏi, không cần thiết sử dụng tất cả các nhánh.

- GV lấy ví dụ: Tủ sách lớp học:

+ Nhánh 1: Nội dung tủ sách: bao gồm những cuốn sách nào, về chủ đề gì?

+ Nhánh 2: Người sử dụng: ai được sử dụng tủ sách?

+ Nhánh 3: Thời gian sử dụng: được sử dụng tủ sách vào thời gian nào trong ngày?

+ Nhánh 4: Mục đích sử dụng (vì sao lại để tủ sách trong lớp học, để đây làm gì?)

+ Nhánh 5: Vị trí đặt tủ sách: đặt ở đâu, góc nào trong lớp.

+ Nhánh 6: Biện pháp phát triển tủ sách: thu thập thêm sách bằng cách nào? Phát triển tủ sách như thế nào?

- GV phân tích cho HS:

+ Nhánh 3 hoặc nhánh 4 là nhánh chính.

+ Ưu tiên những nhánh phụ có thể đưa ra nhiều thông tin chi tiết bên trong.

+ Nhánh 5 sẽ ít được chọn vì khó phát triển thành các nhánh thông tin.

- GV hướng dẫn HS điền thông tin bằng cách vẽ, trang trí, dùng nhiều màu sắc,... để thông tin được ghi nhớ ngắn gọn bằng hình ảnh, ăn sâu vào trí não hơn.

- GV cho các nhóm thiết kế sơ đồ tư duy trong vòng 7 phút.

- GV gọi từng nhóm chia sẻ sơ đồ tư duy của nhóm mình trước lớp. Các nhóm khác quan sát, đặt câu hỏi (nếu cần thiết).

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận: Sơ đồ tư duy giúp chúng ta hệ thống thông tin về một sự vật, hiện tượng, cho ta nhìn rõ hơn về mối quan hệ giữa các bộ phận, nội dung. Hỏi, tự hỏi để tìm kiếm thông tin; ghi lại, phân loại và hệ thống lại thông tin – đó là những thao tác ban đầu của tư duy khoa học.

* **CÙNG CỐ**

- HS quan sát ví dụ.

- HS lắng nghe GV phân tích.

- HS lưu ý.

- HS thực hiện.

- HS chia sẻ sơ đồ tư duy của nhóm mình.



- HS lắng nghe và ghi nhớ.

- HS lắng nghe.

- HS vỗ tay tuyên dương những bạn làm tốt, động viên những bạn làm chưa tốt.

- HS lắng nghe và chuẩn bị.

<p>- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.</p> <p>* DẶN DÒ</p> <p>- GV nhắc nhở HS:</p> <p>+ Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.</p> <p>+ Lựa chọn một sự vật, hiện tượng mà em quan tâm để vẽ sơ đồ tư duy. Lưu ý HS thực hiện các bước động não: đặt câu hỏi, phân loại thông tin theo câu hỏi, trình bày thông tin theo nhánh.</p>	
---	--

Chiều:

Tiết 7: Tiếng việt (b.s)
ÔN: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết được động từ chỉ hoạt động nói chung và động từ chỉ hoạt động di chuyển nói riêng, tìm được động từ thích hợp với hoạt động được thể hiện trong tranh, đặt được câu với động từ chỉ hoạt động.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

VBT TV

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Lí thuyết GV yêu cầu học sinh nhắc lại lí thuyết</p> <p>2. Bài tập</p>	

<p>Bài 1 (VBT) /35</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm vở bài tập theo mẫu - Gv : nhận xét – Chốt <p>Bài 2 (VBT) /36</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm vở bài tập theo mẫu - Gv : nhận xét -GV:Chốt <p>Bài 3 (VBT) /36</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm vở bài tập theo mẫu - Gv : nhận xét -GV:Chốt <p>3. Củng cố, dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học, nhắc nhở HS ôn bài 	<ul style="list-style-type: none"> - H đọc yêu cầu - HS đối chéo bài để nhận xét bạn - HS chia sẻ bài - H đọc yêu cầu - HS làm và chia sẻ bài - H đọc yêu cầu - HS làm và chia sẻ bài
--	--

Thứ 4 ngày 15 tháng 10 năm 2025

Sáng

Tiết 1: Toán

LUYỆN TẬP – TRANG 44

L YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Luyện tập, củng cố cách đọc và viết số trong phạm vi lớp triệu.
- Củng cố kiến thức về hàng và lớp cũng như cấu tạo số của các số trong phạm vi lớp triệu.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực giải quyết vấn đề thông qua việc vận dụng kiến thức hoàn thành các bài tập, năng lực giao tiếp toán học thông qua rèn kĩ năng đọc và viết số
- Năng lực tư duy khi tìm ra các số theo yêu cầu cho trước, năng lực lập luận toán học thông qua hoạt động sử dụng biểu tượng các cột hàng, lớp với những vòng biểu diễn chữ số. Năng lực hình học qua quan sát, so sánh và ghép hình.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính, máy soi.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

1. Khởi động:

- Mục tiêu:

- + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.
- + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HS chơi TC Ai nhanh Ai đúng, viết số ra bảng con

+Hai mươi bốn triệu một trăm ba mươi một nghìn năm trăm sáu mươi lăm.

+Hai triệu năm trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi.

+Hai trăm triệu không trăm linh năm nghìn không trăm chín mươi lăm.

-GV nhận xét, khen ngợi HS

- GV giới thiệu vào bài (nêu mục tiêu bài học), ghi bảng bài

*Lớp hát tập thể

- HS viết câu trả lời vào bảng con

+24131565

+2529450

200005095

- HS nghe, ghi vở

2. Luyện tập:

- Mục tiêu:

+Giúp HS củng cố về hàng và lớp cũng như cách đọc số trong phạm vi lớp triệu

+Giúp HS phát triển năng lực tư duy, loại trừ và đưa ra kết luận.

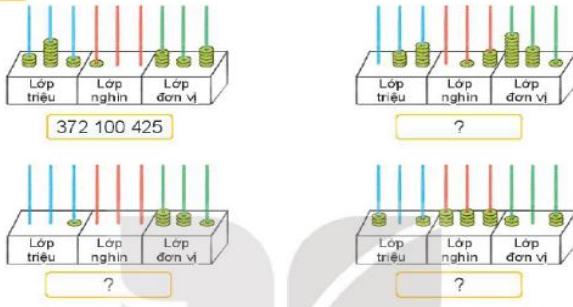
+ Giúp HS phát triển tư duy hình học.

- Cách tiến hành:

Bài 1: Số?

- GV chiếu đề bài, 1 HS đọc

1 Số ?



- Bài yêu cầu gì?

-Cho HS đọc số mẫu, phân tích mẫu:

+Quan sát lớp triệu thấy gì?

+Vì sao lớp nghìn lại viết các chữ số: 1,0,0

+Nêu giá trị mỗi hàng ở lớp đơn vị

- HS đọc đề bài


-HSTL: quan sát, điền số vào ô trống


-HS đọc số mẫu và TL:

+thấy 3 cột ứng với các hàng trăm triệu là 3, chục triệu là 7, triệu là 2, lớp triệu gồm ba trăm triệu bảy chục triệu và hai triệu

+Vì ở ô lớp nghìn có 3 cột chỉ có hàng trăm nghìn có 1 là 1 trăm nghìn còn hàng chục nghìn và nghìn bằng 0

+Hàng trăm là 4, hàng chục là 2, hàng đơn vị là 5

<p>+Làm thế nào để viết được số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/câu HS làm cá nhân. - Chiếu SGK HS, YC HS trình bày kết quả và giải thích cách viết số -GVNX, khen học sinh - GV chốt: <i>Thông qua bài 1 cô và trò chúng mình đã được luyện tập cách xác định giá trị các hàng theo cấu tạo số, các hàng và lớp để tạo số từ các hàng và lớp cho trước.</i> 	<p>+ ở mỗi ô lớp có các hàng của lớp đó, quan sát, xác định giá trị từng hàng để tạo số đúng và điền vào ô trống</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bút chì vào SGK - HS đọc số và nêu cách làm: 46014951; 1000431; 302444203 - HSNX, điều chỉnh nếu có. - HS nghe
<p>Bài 2: Mỗi chữ số được gạch chân thuộc hàng và lớp nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu đề bài, YC HS đọc 2 Mỗi chữ số được gạch chân dưới đây thuộc hàng nào, lớp nào? <p>13 341 <u>4</u>11 324 294 18<u>5</u> 2 000 0<u>0</u>1 540 <u>2</u>31 007</p> <ul style="list-style-type: none"> - HDHS xác định yêu cầu bài tập. - GV cho HS làm vở -GV chiếu bài làm của HS, hỏi khai thác: +13341411: Chữ số 4 được gạch chân có giá trị là bao nhiêu? Chữ số 4 còn lại thuộc hàng nào lớp nào? Nêu giá trị của chữ số 4 đó +Nêu các hàng, lớp số tự nhiên đã học -GV nhận xét, khen HS * GV chốt: <i>Qua bài tập 2, các con được củng cố cấu tạo số, các hàng, lớp của số tự nhiên. Tùy vị trí của chữ số mà nó thuộc hàng, lớp tương ứng. Chữ số đứng ở hàng nào có giá trị của hàng đó</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - 1HS đọc đề bài -HS xác định YC đề bài: xác định hàng và lớp của các chữ số được gạch chân -HS làm bài vào vở: -HS trình bày bài và TL +400 +hàng chục nghìn lớp nghìn, có giá trị 40000 +HS nêu HSNX, chỉnh sửa nếu có -HS nghe
<p>Bài 3: Chọn câu trả lời đúng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu và cho HS đọc đề bài 3 Chọn câu trả lời đúng. <p>Số nào dưới đây là mật khẩu mở khoá két sắt? Biết rằng mật khẩu không chứa chữ số 0 ở lớp triệu và chữ số hàng trăm nghìn khác 3.</p> <p>A. 190 968 028 B. 1 000 000 000 C. 276 389 000 D. 537 991 833</p>  <ul style="list-style-type: none"> - HDHS xác định yêu cầu bài tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc -HS nêu YC: dựa vào thông tin về mật mã đã cho loại bỏ mật mã sai và chọn

<p>-GV cho HS thảo luận nhóm đôi, khoanh đáp án đúng vào SGK bằng bút chì</p> <p>-GV cho HS trình bày KQ, giải thích lựa chọn</p> <p>-GV NX, chốt đáp án</p> <p>* Chốt: Các con đã biết tư duy dựa trên thông tin đã có, phán đoán và lựa chọn rất tốt để tìm ra số đúng.</p>	<p>mật mã đúng-HS thảo luận nhóm đôi chọn đáp án đúng</p> <p>- 1-2 nhóm trình bày: đáp án D HS NX, điều chỉnh nếu có</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>Bài 4: Mảnh ghép nào gồm các chữ số ở lớp triệu, ở lớp nghìn, ở lớp đơn vị?</p> <p>- GV chiếu và cho HS đọc đề bài</p> <p>4 Rô-bốt dùng các mảnh ghép dưới đây để ghép được một số có chín chữ số. Hỏi mảnh ghép nào gồm các chữ số ở lớp triệu, ở lớp nghìn, ở lớp đơn vị?</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>- HDHS xác định yêu cầu bài tập.</p> <p>-GV cho HS thảo luận nhóm 4, viết kết quả vào vở cá nhân</p> <p>-GV chiếu vở, cho HS trình bày bài làm</p> <p>-GV NX, chốt đáp án</p> <p>- GV hỏi</p> <p>+Để tìm được mảnh ghép đúng cần làm gì?</p> <p>+Cho HS đọc lại số ghép được từ mảnh ghép</p> <p>-GV NX, khen HS</p> <p>* Chốt: Các con đã biết quan sát so sánh và phán đoán hình rất tốt để tìm ra số đúng.</p>	<p>- 1 HS đọc</p> <p>-HS nêu YC</p> <p>-HS thảo luận nhóm và ghi kết quả vào vở cá nhân</p> <p>- HS trình bày kết quả</p> <p>+Lớp triệu: 304</p> <p>+Lớp nghìn: 028</p> <p>+Lớp đơn vị: 102</p> <p>HS NX, điều chỉnh nếu có</p> <p>- HS TL</p> <p>+Quan sát mảnh ghép: lớp triệu được ghi ở mảnh ghép ngoài cùng bên trái; lớp nghìn được ghi ở mảnh ghép giữa, lớp đơn vị ghi ở mảnh ngoài cùng bên phải</p> <p>- 2-3 HS đọc số: 304028102</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	

<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chơi trò chơi cùng cô: Ai nhanh Ai đúng. Giơ thẻ chọn đáp án CH1: Chọn cách đọc đúng số: 34500200 CH2: Số nào là số liền su của số 5000000 CH3: Những chữ số nào thuộc lớp triệu trong số: 30216741 - GV nhận xét, khen HS - Con cảm thấy tiết ngày hôm nay thế nào? - Nêu điều con nhớ nhất trong tiết học - GV nhận xét tiết học và dặn dò. 	<p>HS chơi trò chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS nghe -HS nêu -HS nêu -HS lắng nghe
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

Tiết 3+4: Tiếng việt
ĐỌC: NHÀ PHÁT MINH 6 TUỔI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Nhà phát minh 6 tuổi.
- Biết đọc lời người dẫn chuyện, lời của nhân vật trong câu chuyện (cha của Ma – ri – a) với giọng điệu phù hợp.
- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua điệu bộ, hành động, suy nghĩ, lời nói.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện. Những trải nghiệm và khám phá sẽ đem lại niềm vui cho mỗi người.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, nhận thức cách đánh giá của mình về bản thân và bạn bè. Biết quan sát khám phá các hiện tượng trong cuộc sống.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và trân trọng bạn bè.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ: + Làm việc theo nhóm: Chia sẻ với bạn câu chuyện về thời niên thiếu của một nhà bác học mà em đã được đọc hoặc được nghe kể. +GV khích lệ HS nói được suy nghĩ riêng của mình. - GV NX, khen HS - GV dẫn sang bài đọc Nhà phát minh 6 tuổi (VD: Vừa rồi các em đã chia sẻ với bạn câu chuyện về thời niên thiếu của những nhà bác học. Bài đọc Nhà phát minh 6 tuổi sẽ cho các em biết thêm về một câu chuyện thú vị về thời niên thiếu của nhà bác học Ma – ri – a. Sau đây, chúng ta cùng tìm hiểu câu chuyện nhé.) - GV giới thiệu bài, ghi bảng 	<ul style="list-style-type: none"> -HS nghe + HS làm việc theo hướng dẫn của nhóm trưởng. + 2-3 HS đại diện nhóm chia sẻ với bạn câu chuyện về những thần đồng hoặc thời niên thiếu của những nhà bác học mà em đã được đọc hoặc được nghe kể. + Đại diện nhóm trình bày trước lớp. - HS nhận xét, góp ý. - Học sinh lắng nghe. -HS nghe, ghi vở
<p>2. Khám phá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Nhà phát minh 6 tuổi. + Biết đọc lời người dẫn chuyện, lời của nhân vật trong câu chuyện (cha của Ma – ri – a) với giọng điệu phù hợp. - Cách tiến hành: 	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 1: GV đọc cả bài, đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tình tiết quan trọng thể hiện rõ suy nghĩ, cảm xúc 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe cách đọc.

<p>của các nhân vật trong câu chuyện, đặc biệt là cô bé Ma – ri – a, nhân vật chính trong câu chuyện (VD: Cô bé rất thích quan sát; Ma – ri – a nghĩ mãi mà vẫn không hiểu tại sao;...)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự: <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn 1: từ đầu đến phòng khách. + Đoạn 2: Cô bé đến gia tộc tôi + Đoạn 3: tiếp theo cho đến hết. - GV gọi 3HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>Ma – ri – a, trượt trong đĩa, rớt trong đĩa,..</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Nhưng khi nước trà rớt ra đĩa/ thì những tách trà kia/ bỗng nhiên dừng chuyển động,/ cứ như bị cái gì đó ngăn lại.</i> + <i>Ông nâng bỗng cô con gái nhỏ lên vai,/ đi thẳng ra phòng khách,/ hân hoan nói:/ “ Đây sẽ là giáo sư thứ bảy của gia tộc tôi!”;...</i> - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 3. -GV mời 2 nhóm đọc trước lớp - GV nhận xét sửa sai. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - HS đọc nối tiếp nhóm 3. -2 nhóm HS đọc trước lớp HS NX, góp ý - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc toàn bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS luyện đọc cá nhân toàn bài - GV cho HS đọc trước lớp - GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm toàn bài. -2-3 HS đọc cả bài HS NX, góp ý - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: 	

- + Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua điệu bộ, hành động, suy nghĩ, lời nói...
- + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện. Những trải nghiệm và khám phá sẽ đem lại niềm vui cho mỗi người.
- Cách tiến hành:


3.1. Tìm hiểu bài.

- GV mời 1 HS đọc toàn bài.
- GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ
- + Giáo sư: chức danh khoa học cao nhất ở trường đại học, viên nghiên cứu,..
- + Thí nghiệm: tạo ra một hiện tượng, một sự biến đổi nào đó trong điều kiện xác định để nghiên cứu, kiểm tra hay chứng minh.
- + Gia nhân: Người giúp việc theo cách gọi từ xưa.
- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,...
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.
- + Câu 1: Điều lạ mà cô bé Ma – ri – a quan sát được khi gia nhân bung trà lên là gì?
- +Câu 2: Tìm trong bài đọc các thông tin về việc làm thí nghiệm của Ma – ri – a
 - Địa điểm
 - Dụng cụ
 - Mục đích
- +Câu 3: Câu trả lời Ma – ri – a tìm được sau thí nghiệm là gì?
- +Câu 4: Câu nói của người cha: “ Đây sẽ là giáo sư thứ bảy của gia tộc tôi!” thể hiện điều gì?

- 1HS đọc bài
- Cả lớp lắng nghe.
- 1 HS đọc phần giải nghĩa từ
- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:
- + Câu chuyện có năm nhân vật: thầy Vàng Anh, ve sấu, gà trống, đế và họa mi. Những nhân vật đó có điểm giống nhau là yêu âm nhạc, say mê chơi nhạc biểu diễn hết mình.
- + Địa điểm làm thí nghiệm: bếp
- Dụng cụ làm thí nghiệm: bộ đồ trà
- Mục đích làm thí nghiệm: để lí giải hiện tượng tại sao khi nước trà rót ra đĩa thì những tách trà bỗng nhiên dừng chuyển động.
- + Khi giữa tách trà và đĩa có một chút nước thì tách trà sẽ đứng yên.
- +HS nêu ý kiến cá nhân (*chẳng hạn: đây là câu khen ngợi Ma-ri-a của người cha; đây là câu nói người cha đánh giá cao*

<p>→ GV chốt giúp hiểu được ý nghĩa câu nói của người cha về Ma-ri-a là câu nói đầy tự hào của người cha về cô con gái giỏi giang của mình.</p> <p>+Câu 5: Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Ma-ri-a.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: <i>Khi quan sát, tìm tòi những hiện tượng quanh có thể phát hiện những điều lí thú. Những trải nghiệm và khám phá sẽ đem lại niềm vui cho mỗi người.</i></p>	<p><i>khả năng nghiên cứu của Ma-ri-a; đây là câu dự đoán của người cha về cô con gái giỏi giang của mình có khả năng phát huy truyền thống của gia tộc, ...)</i></p> <p>HS nghe</p> <p>+ +HS nêu ý kiến cá nhân. nhau (VD: <i>Tớ thích nhân vật Ma-ri-a về cô ấy là người say mê nghiên cứu khoa học.;Tớ thích Ma-ri-a có nhiều điểm giống tớ: thích quan sát, thích chia sẻ với bố, ...)</i></p> <p>- HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.</p>
<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 2: Đọc nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện hoạt động, suy nghĩ, cảm xúc,... của nhân vật: <i>nghĩ mãi, mà vẫn lặng lẽ, hết sức, nâng bổng, đi thẳng, hân hoan...</i></p> <p>-GV nêu YC đọc phân vai nhóm 3: lời người dẫn chuyện, lời của nhân vật trong câu chuyện (cha của Ma – ri – a) với giọng điệu phù hợp.</p> <p>-GV cho HS thi đọc trước lớp</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.</p> <p>- HS đọc phân vai nhóm 3</p> <p>- 2 nhóm đại diện tổ thi đọc HS NX, góp ý, bình chọn - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>
<p>3.3. Luyện tập theo văn bản.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1.</p>

<p>1. GV cho HS đọc đề bài 1: Tìm trong bài đọc Nhà phát minh 6 tuổi những từ có chứa tiếng “gia”, nêu nghĩa của từ đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời học sinh làm việc nhóm 4. - Mời đại diện các nhóm trình bày. <ul style="list-style-type: none"> - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. <p>2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Chuyển câu sử dụng <i>dấu ngoặc kép</i> thành câu sử dụng <i>dấu gạch ngang</i>.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV làm bài cá nhân vào vở. - Mời một số HS trình bày kết quả <p>-GV chốt đáp án, hỏi khai thác: -? Dấu gạch ngang và dấu ngoặc kép dùng để làm gì? ?Dùng dấu gạch ngang và dấu ngoặc kép có gì khác nhau khi trình bày? - GV nhận xét, tuyên dương</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm tiến hành thảo luận. -Đại diện nhóm trình bày Đáp án: Những từ có chứa tiếng “gia” trong bài Nhà phát minh 6 tuổi là: gia đình, gia tộc, gia nhân. <p>Nghĩa của từng từ đó như sau: + Gia đình: là tập hợp người sống chung và gắn bó với nhau bằng quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống. + Gia nhân: người giúp việc theo cách gọi thời xưa. + Gia tộc: tập hợp nhiều gia đình có cùng huyết thống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp làm việc cá nhân, viết vở. -2-3 HS trình bày HS NX, góp ý <p>+Trích dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật +Dấu gạch ngang cần xuống dòng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	

<p>Aim: warm-up activity to introduce the topic and review the previous lesson</p>	
<p>Teacher’s Activities</p>	<p>Students’ Activities</p>
<p>b. Procedure Warm-up: Listen and dance : “Dance Family D Billions Kids Songs”</p>	<p>- Listen and dance along</p>
<p>Activity 2: Review</p>	
<p>a. Aim: Review the vocab and grammar of the previous lesson- using the fun activities in the lesson.</p>	
<p>b. Procedure Review: Play game “The Big Wheel” - Tell students how to play the game: <i>Instructions:</i> 1) Divide into Teams 2) Ask a Question to a Team (click the question number button) 3) If correct, click the Spin Wheel Button to choose the number of points that team will receive. 4) Continue until out of questions. - Do as a model - T asks Ss to repeat after checking.</p> 	<p>- Listen to the rule carefully. - Join the game. - Look and read. - Read - Identify and read. - Check with friends and then with the teacher and the whole class. .</p>
<p>Activity 3: Practice (12 minutes)</p>	
<p>a. Aims: - Do the exercise to review the words and structure to describe someone’s appearance and characteristics - Encourage sts to make a presentation about a family member or a friend.</p>	
<p>Teacher’s Activities</p>	<p>Students’ Activities</p>
<p>b. Procedure Task 1: List the words to describe people. • Ask students to work in pairs or groups to brainstorm for the words to describe people. Guide them to divide</p>	<p>- Look and answer. - Work in pairs to exchange their lists.</p>

the words into those that describe appearance and characteristics. Read out the example words and explain the meaning of appearance and characteristics.

- Allow students enough time to finish their lists. Go round the class to help where necessary.
- Check the answers as a class.

- They can ask their friends questions if there are words they do not remember.



Teacher's Activities

Students' Activities

Task 2: Look and say

- Ask students to look at the example. Read it aloud and ask students to repeat after you.
- Tell students to think about a family member or a friend and note down some words to describe their appearance and characteristics. Then draw a picture of that person. Allow students enough time to finish drawing.
- Then ask students to write a few sentences to describe the person they have just drawn. Remind them to use the words from Activity 1.

- Listen and work in pairs.
- Present in front of the class
- Listen.
- Students draw.



Activity 4: Assessment (3 minutes)

a. Aim: Consolidate the content of the lesson

Teacher's Activities

Students' Activities

b. Procedure

-Do the assessment.

- Ask sts to do the assessment.
- Check with the class.
- Encourage ST to read aloud the questions and answers

- Check with the teacher.

Read and match. Wonderful WORLD

1. What is his daughter like?	A. No, they aren't. They're good.
2. What are their twins like?	B. He's kind and hard-working.
3. Is Mary your sister?	C. She's hard-working and friendly.
4. What is your uncle like?	D. No, she isn't. She's my friend.
5. Are her sons naughty?	E. They're cheerful and pleasant.

Thứ 5 ngày 16 tháng 10 năm 2025

Sáng

Tiết 1: Tiếng Anh

UNIT 3. ON THE FARM

Lesson 1. Task 1, 2, 3

Period 23

I. OBJECTIVES:

1. Knowledge:

- Students will learn words and phrases related to the topic *Farm Animals: Chicken, cow, goat, horse, sheep*, and review structure: *I've got...*

2. Competences:

- English competences: Students will be able to introduce some farm animals properly
- Common competences: Students will have the opportunity to develop *creativity* in drawing and colouring the craft.

3. Qualities:

- Students develop the love toward animals

II. EQUIPMENT AND MATERIALS:

- For Teacher: PP, flashcards, handout, track 3.1, track 3.2
- For students: pens, A4 paper, crayons,


III. LESSON PROCEDURE:

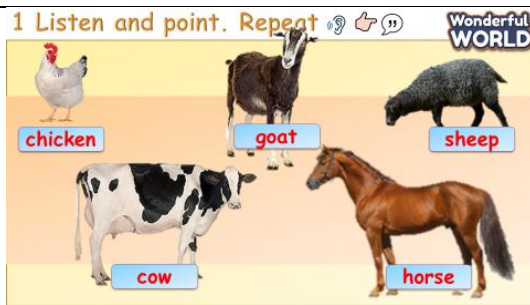
Activity 1: Warm up (5 minutes)	
a. Aims : Warm up the class and make the students ready for the lesson by eliciting the topic of farm animals.	
Teacher's Activities	Students' Activities
b. Procedure <ul style="list-style-type: none"> - Greet the students. - Divide class into 4 teams. - Play the video : "Old Macdonald had a farm" -Ask ss to watch and copy the animals'sounds and words for fun. 	<ul style="list-style-type: none"> - Greet the teacher. - Choose the team name. - Look, listen, sing and dance.

<p>- Ask ss to answer “<i>What is the song about?</i>” Show the “Unit Opener” picture and Ask: <i>What animal is it? Is it a giraffe?</i></p> <p>Ask: “<i>What animal? – It’s an alpaca.</i>” (show more pictures about them and tell students about their name: Lạc đà Nam Phi) “Where do they live? Do they live in the forest or on the farm?” “<i>Yes, they live on the farm.</i>” Then, “talk about the farm animals do you know?”</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Answer - No, it isn’t. - No, it isn’t. - It’s an alpaca. - <i>Chicken, goat....</i>
---	---

Activity 2: Presentation (8 minutes)

a. Aim : Present the new grammar : “ I’ve got....” Using the new words they have learned.

Teacher’s Activities	Students’ Activities
<p>b. Procedure Set context: <i>There are a lot of animals on his farm. They are hiding behind the stable.</i> Have sts guess what they are in the stable by listening to the animal sounds. Show each animal one by one Ask sts to look, listen and repeat Guide sts to listen, repeat and do action</p> <p>Checking: Miming Game Set sts playing game in 4 groups One actor comes into front T shows picture of an animal The actor acts, others say the animal. The first mouth wins the point Pass the actor role to another member Change the role of actor and speaker for fun. Award the groups with most points</p> <p>Introduce all words : Listen and point. Repeat Have Sts speak out all the new words, and then show the words. The class repeats after the audio.</p>	<p>Listen to teacher Guess the animals Listen to the sound Guess the animals</p>  <p>Listen, repeat and mime Join miming game Look at the picture Do action Say the animal Change role</p> <p>Listen and Repeat.</p>



Activity 3: Practice (10 minutes)

a. Aim: Controlled- Practice to listen and match, discuss and practice in the modelled sentence.

Teacher's Activities

b. Procedure:

Task 2: Listen and match.

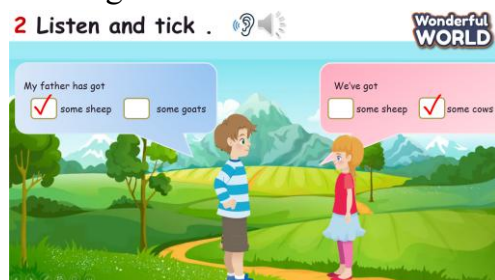
Set context:

Ask sts: *Do you want to visit the farm animals? Let's go.*

Which animal do you want to see? Guess? What are they?

Listen and tick which animal and how it is.

Show the listening task:



Play audio twice

Ask sts to listen and tick

Ask sts to do peer checking

Check with the whole class

Role play

Set context: *you're going to the farm and you can see the animals there. Guess how they are.*

Show the picture of the animal

Check sts guessing

Play audio one by one with the dialogue

Ask sts to listen and repeat

Act out the dialogue as Sophie and Tomas

Vote for the best acting and speaking

Students' Activities

- Answer the questions.
- Listen
- Do the tasks.

- Listen and tick.

- Guess.

Look and match

Ask sts to work in pairs

Ask sts to look at the pictures of animals and match with the words

Guide sts to do speaking task: one will be listener, one will be speaker

Ask the speaker to talk about the handout result to a listener

Change the role of speaker and listener

Go around and offer help when needed

Before they match, let Sts listen to the dialogue and read carefully.

Task 3: Look and say

Plants and Zombies Game:

Tell students to play the game by saying the picture with the structure "I've got...". Ss can listen to the sound of animal before seeing the picture of the animal . If they can say , give them the dice to roll to get stars.

Rule : With each correct answer, T clicks on the plant.

After finishing all the questions, click on the brown board to move to next slide.



- Listen and repeat.
- Work in pairs.



- Join the game
- Listen.
- Look and say

Activity 4: Production (9 minutes)

a. Aim: - To engage students with the topic and activate knowledge and vocabulary:

- Making craft activity can encourage sts to get more motivation for this task of production.

Teacher's Activities

b. Procedure : Old MacDonald Craft.

This craft is made from a paper, scissors, and colour pencils.

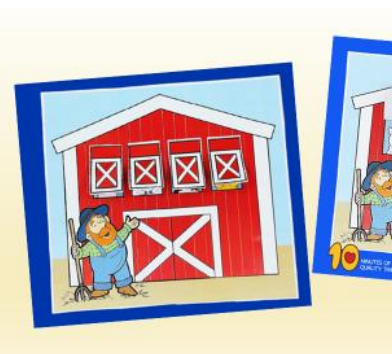
Students' Activities

- Prepare.

T can prepare the printed paper (or if not ask them draw) and then show the sample craft, tell them cut the paper and color the stable and the animals.
Give them 5 minutes to make the craft.
Choose the best craft to show in front of the class , give S the award to encourage the other students or ask them show and say the names of the animals.



- Make the craft.
- Say the names of the animals.



Activity 5: Assessment and Wrap up (3 minutes)

a. Aim : Consolidate the content of the lesson.

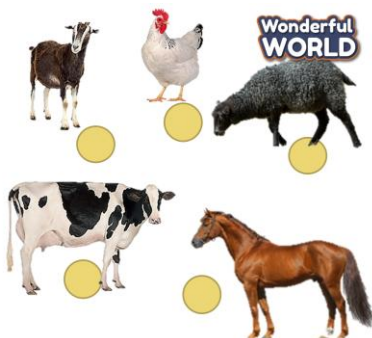
Teacher's Activities

b. Procedure :

- Let ss do the assessment.

Look and number

- WORD LIST
1. Cow
 2. Chicken
 3. Sheep
 4. Goat
 5. Horse



- Drill all words again and check for correct pronunciation
- Count stars and award stamps to winning team
- Say goodbye students

Students' Activities

- Do the assessment.

Look and number

- WORD LIST
1. Cow
 2. Chicken
 3. Sheep
 4. Goat
 5. Horse



- Join in with drilling words for their team
- Ss stand up to say
- *Goodbye Teacher.*

Tiết 2: Tiếng việt

VIẾT : TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Tìm hiểu cách viết bài văn kể lại một câu chuyện.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp kể lại một câu chuyện.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV cho HS nêu tên những bài đọc là câu chuyện đã học từ đầu năm - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới: Để kể lại những câu chuyện thật hay, đủ ý và hấp dẫn chúng ta sẽ cùng đi tìm hiểu cách viết bài văn kể lại một câu chuyện	- HS nêu + Trả lời.... - HS lắng nghe.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Tìm hiểu cấu trúc và nội dung của một bài văn kể lại câu chuyện. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
Bài 1. Đọc các đoạn văn dưới đây và thực hiện yêu cầu	

- *Diễn biến: Mẹ kể và hai cô con gái đi dự hội, bắt Lọ Lem ở nhà ở nhà nhặt đậu lẫn trong đồng tro khiến Lọ Lem khóc nức nở.*

Sự việc 4

- *Bối cảnh : Khi Lọ Lem khóc vì không được đi dự hội.*

- *Diễn biến:*

+ *Bà tiên xuất hiện giúp cô nhặt đậu, hóa phép cho cô váy dạ hội cùng đôi giày thủy tinh tuyệt đẹp để Lọ Lem đi dự hội. Bà tiên còn biến quả bí ngô thành cỗ xe ngựa đưa Lọ Lem đi dự hội.*

+ *Bà tiên dặn Lọ Lem về trước 12 giờ đêm vì phép thuật sẽ tan biến sau 12 giờ.*

Sự việc 5

- *Bối cảnh: khi Lọ Lem đi dự hội.*

- *Diễn biến:*

+ *Hoàng tử chỉ khiêu vũ với một mình Lọ Lem vì Lọ Lem xinh đẹp.*

+ *Đến 12 giờ đêm, vì vội về, Lọ Lem đánh rơi một chiếc giày.*

Sự việc 6

- *Bối cảnh: Khi Hoàng tử sai người đi tìm chủ nhân của chiếc giày.*

- *Diễn biến:*

+ *Hai cô chị con của người mẹ kế thử giày nhưng không vừa.*

+ *Lọ Lem thử thì vừa như in.*

+ *Hoàng tử đón Lọ Lem về cung, sống hạnh phúc suốt đời.*

Nhóm khác NX, bổ sung

+1 HS đọc

+HSTL: câu chuyện được kể lại theo sự việc được diễn ra trong câu chuyện.

+HS nhận xét

- HS lắng nghe.

+ GV nhận xét, tuyên dương HS

<p>- GV nêu câu c: + Trong bài văn, câu chuyện được kể theo cách nào? +GV mời HS trả lời</p> <p>+GV chốt: Câu chuyện được kể theo sự việc được diễn ra trong câu chuyện là kể chuyện theo trình tự thời gian</p> <p>-GV cho HS đọc câu d: Những từ ngữ in đậm trong bài văn có tác dụng gì? +GV cho HS đọc lại các từ in đậm +GV mời HS trả lời</p> <p>- GV nhận xét chung và chốt nội dung. - GV nhận xét chung, đưa ra cấu tạo bài văn kể chuyện, YC HS nhắc lại +Mở bài: giới thiệu câu chuyện +Thân bài: kể toàn bộ các diễn biến câu chuyện từ đầu đến kết thúc +Kết bài: Nêu suy nghĩ cảm nhận về câu chuyện</p>	<p>+1HS đọc +1-2 HS đọc + 1 số HS TL: chuyện kể rằng: dẫn dắt, đánh dấu các sự việc xảy ra ở đầu câu chuyện; không lâu sau, thế rồi: dẫn dắt, đánh dấu các sự việc xảy ra tiếp theo; từ đó (hoặc cuối cùng): dẫn dắt, đánh dấu các sự việc xảy ra ở cuối câu chuyện, là kết quả của câu chuyện) Ngoài ra, các từ ngữ in đậm còn có tác dụng kết nối (liên kết) các sự việc, để câu chuyện được kể một cách logic, lành mạnh. +HS NX, góp ý</p> <p>- HS lắng nghe -2-3 HS nhắc lại cấu tạo bài văn kể chuyện</p>
<p>Bài 2. Trao đổi những điểm cần lưu ý khi viết bài văn kể lại một câu chuyện</p> <p>- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.</p> <p>- GV nêu YC thảo luận nhóm 4, hướng dẫn HS cách chuẩn bị ý kiến để trao đổi. Đọc hoặc nhớ lại các câu trả lời ở bài tập 1, tìm thêm những điểm cần lưu ý, cần biết, cần thể hiện trong bài văn kể chuyện. - Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 2. Cả lớp đọc thầm. - Lớp làm việc theo nhóm 4. - Đại diện các nhóm trình bày:</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV NX, có thể chốt các ý HS cần nhớ khi viết bài văn kể lại câu chuyện. - GV yêu cầu HS đọc lại phần Ghi nhớ trong SHS hoặc trình chiếu phần ghi nhớ lên bảng để HS đọc lại. 	<ul style="list-style-type: none"> + Bố cục của bài văn có ba phần (mở bài, thân bài, kết bài). + Trình tự của các sự việc theo thời gian. + Từ ngữ dẫn dắt và kết nối các sự việc: Cần có những từ ngữ dẫn dắt, kết nối các sự việc trong câu chuyện, để câu chuyện được kể một cách logic, mạnh mẽ. - Các nhóm nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. -HS đọc ghi nhớ
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh ai đúng”. HS giơ thẻ chọn đáp án đúng + CH1: Bài văn kể lại một câu chuyện gồm mấy phần đó là những phần nào? CH2: Nội dung phần Kết bài trong Bài văn kể lại một câu chuyện là gì? CH3: Nội dung câu chuyện trong bài văn kể lại một câu chuyện được kể theo trình tự nào? - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

Tiết 3: Toán

LÀM TRÒN SỐ ĐẾN HÀNG TRĂM NGHÌN – TRANG 45

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Biết làm tròn và áp dụng được để làm tròn được số đến hàng trăm nghìn.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực giải quyết vấn đề thông qua việc vận dụng kiến thức hoàn thành các bài tập, ước lượng giải quyết các bài toán thực tế; năng lực giao tiếp toán học thông qua rèn kĩ năng đọc và viết số
- Năng lực ước lượng thông qua các bài toán ước lượng số.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS ôn bài bằng trò chơi: Hỏi nhanh, đáp đúng. - GV đưa ra 5 phiếu ghi số phiếu ghi số. Nhiệm vụ hai đội oẳn tù tì giành lượt chơi trước. Đội thắng bốc thẻ số, làm tròn đến hàng nghìn Nếu trả lời đúng được ghi 1 điểm. Kết thúc đội nào trả lời đúng nhiều sẽ chiến thắng. -GV nhận định thắng thua, khen HS +GV cho HS nhắc lại cách làm tròn đến hàng chục nghìn - GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học), ghi tên bài	* Lớp hát tập thể một bài. - HS chơi trò chơi. - HS nghe và nêu cách làm tròn: So sánh hàng nghìn của số cần làm tròn với 5, hàng nghìn < 5 thì làm tròn xuống, bằng hay > 5 thì làm tròn lên -HS nhắc tên bài, ghi vở.
2. Khám phá: - Mục tiêu: <i>HS biết cách làm tròn số đến hàng trăm nghìn</i> - Cách tiến hành:	
-GV chiếu hình ảnh SGK,	-HS quan sát tranh và TL câu hỏi:

+YC HS mô tả hình ảnh trong tranh

+? Số lượng xe máy bán ra của công ty A khoảng bao nhiêu?

+? Số lượng xe máy bán ra của công ty A chính xác là bao nhiêu?

-GV chiếu tia số và hỏi:

+Số 2712615 gần số 2700000 hơn hay gần số 2800000 hơn?

+Khi chúng ta ko nói chính xác số thì số 2700000 hay 2800000 gần đúng hơn?

+Số 2700000 là số gì?

+Thế nào là số tròn trăm nghìn?

+So sánh 2700000 với 2712615

+Vậy trường hợp này là làm tròn gì?

-GV chốt: khi làm tròn số 2712615 đến hàng trăm nghìn thì được số 2700000

-GV đưa thêm VD cho HS làm tròn (để VD trên tia số)

-GV cho HS nêu cách làm tròn dựa vào cách làm tròn đến hàng nghìn

-GV chốt nêu quy tắc làm tròn, cho HS đọc lại:

“Khi làm tròn số đến hàng trăm nghìn, ta so sánh chữ số hàng chục nghìn với 5. Nếu chữ số hàng chục nghìn < 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên”

+Tranh chụp ảnh cửa hàng bán xe máy và giới thiệu số lượng xe bán năm 2020

+Khoảng 2700000 xe

+Chính xác: 2712615 xe

-HS NX, bổ sung

-HS TL:

+2700000

+2700000 gần đúng hơn

+số tròn trăm nghìn

+Có hàng nghìn, trăm, chục, đơn vị là 0

+2700000 < 2712615

+Làm tròn xuống đến hàng trăm nghìn

-HS nghe

-3-4HS làm tròn số

-HS nêu HS NX, bổ sung

-HS đọc quy tắc làm tròn

3. Hoạt động:

- Mục tiêu:

- + Giúp HS áp dụng quy tắc làm tròn để ứng dụng thực tế khi báo giá sản phẩm
- + Giúp HS ôn tập kiến thức về thống kê dữ liệu, đọc bảng dữ liệu
- + Giúp HS củng cố về hàng và lớp

- Cách tiến hành:

Bài 1: Làm tròn giá ghi các mặt hàng đến hàng trăm nghìn

- GV cho HS đọc đề bài 1.

1 Làm tròn giá tiền các mặt hàng sau đến hàng trăm nghìn.



18 490 000 đồng



2 125 000 đồng



2 890 000 đồng

- HDHS xác định yêu cầu bài tập.

- GV cho HS thảo luận nhóm đôi làm miệng

- 1 hs đọc đề bài

- HS nêu YC

<p>-GV gọi HS nêu giá làm tròn đến hàng chục nghìn cho từng sản phẩm</p> <p>+Xe máy:</p> <p>?Giá xe máy làm tròn thế nào?</p> <p>?Thế nào là làm tròn lên đến hàng trăm nghìn?</p> <p>+Xe đạp:</p> <p>?Giá xe đạp làm tròn thế nào?</p> <p>?Vì sao làm tròn xuống?</p> <p>?Thế nào là làm tròn xuống đến hàng trăm nghìn?</p> <p>+Điện thoại:</p> <p>?Nêu cách làm tròn giá điện thoại</p> <p>-GV nhận xét, chốt đáp án</p> <p>-GV cho HS nêu cách làm tròn lên, cách làm tròn xuống</p> <p>- GV chốt: <i>BT1 các con được luyện kỹ năng làm tròn để ứng dụng thực tế khi báo giá sản phẩm. Cần nắm vững quy tắc để báo làm tròn giá sát với giá thực tế nhất</i></p>	<p>- HS làm việc nhóm đôi nêu số làm tròn</p> <p>-HS đọc kết quả</p> <p>+Xe máy: 18500000 đồng</p> <p>Hàng chục nghìn là 9 thì ta làm tròn lên</p> <p>Hàng trăm nghìn tăng thêm 1 đơn vị các hàng bé hơn trăm nghìn bằng 0</p> <p>+Xe đạp: 2100000 đồng</p> <p>Làm tròn xuống</p> <p>Hàng chục nghìn là 2 < 5</p> <p>Hàng trăm nghìn giữ nguyên các bé hơn trăm nghìn thành 0</p> <p>+Điện thoại: 2900000 đồng</p> <p>So sánh hàng chục nghìn là 8 > 5 nên ta làm tròn lên thành 2900000</p> <p>HS khác NX bổ sung</p> <p>- 2-3 HS nêu</p> <p>-HS nghe</p>
<p>Bài 2.</p> <p>a. Chữ số 5 ở mỗi số thuộc hàng nào, lớp nào?</p> <p>b. Làm tròn các số đến hàng chục nghìn</p> <p>- GV cho HS đọc đề bài 2.</p> <p>2 a) Chữ số 5 ở mỗi số sau thuộc hàng nào, lớp nào?</p> <p>189 835 388 5 122 381 531 278 000</p> <p>b) Hãy làm tròn các số trên đến hàng chục nghìn.</p> <p>- HDHS xác định yêu cầu bài tập 2 phần a.</p> <p>- GV cho HS trả lời miệng</p> <p>-GV NX, khen HS</p> <p>-GV cho HS nhắc lại các hàng, lớp của số tự nhiên đã học</p> <p>+?Để xác định đúng hàng lớp của chữ số cần dựa vào đâu?</p>	<p>- 1 HS đọc đề bài</p> <p>- HS nêu YC bài 2a</p> <p>-HS đưa đáp án</p> <p>189835388: Chữ số 5 thuộc hàng nghìn, lớp nghìn</p> <p>5122381: chữ số 5 thuộc hàng triệu lớp triệu</p> <p>531278000: chữ số 5 thuộc hàng trăm triệu, lớp triệu</p> <p>HS NX, chữa bài nếu cần</p> <p>- 2-3 HS nhắc lại</p> <p>+HSTL: dựa vào vị trí chữ số trong số đó</p> <p>HS làm cá nhân vào vở</p>

- HDHS xác định yêu cầu bài tập 2 phần b.
- GV cho HS làm miệng nêu kết quả

- GV nhận xét, chốt đáp án
- GV YC HS nhắc lại cách làm tròn số đến hàng chục nghìn
- GV KT bài làm lớp
- **GV chốt:** Cần ghi nhớ cách làm tròn và hàng lớp của số tự nhiên để thực hiện thành thạo kỹ năng làm tròn số

- HS nêu: làm tròn các số đến hàng chục nghìn
- HS nêu kết quả:
+189835388 làm tròn đến hàng chục nghìn là: 189840000
+5122381 làm tròn đến hàng chục nghìn là: 5120000
+531278000 làm tròn đến hàng chục nghìn là: 512130000
- HS nhận xét, chữa bài
- 2-3 HS nhắc
- HS giơ tay
- HS nghe

Bài 3. Làm tròn số xe máy bán ra đến hàng trăm nghìn

- GV cho HS đọc đề bài

3 Bảng số liệu dưới đây cho biết số xe máy bán ra mỗi năm từ năm 2016 tới năm 2019 của một công ty. Làm tròn số xe máy bán ra mỗi năm đến hàng trăm nghìn.

Năm	2016	2017	2018	2019
Số lượng	3 121 023	3 272 353	3 386 097	3 254 964

- GV cho HS nêu YC
- GV cho HS làm cá nhân ghi số làm tròn vào SGK bằng bút chì
- GV chiếu SGK, cho HS trình bày bài làm, nêu cách làm

- GV NX, chốt câu trả lời
- GV hỏi:
+Số xe bán năm nào làm tròn lên? Số xe bán năm nào làm tròn xuống? Vì sao
+Năm nào có số xe bán gần bằng nhau?
+Năm nào bán nhiều xe nhất?
+Nêu cách làm tròn đến hàng trăm nghìn
- **GV chốt:** BT3 các con được luyện kỹ năng làm tròn để ứng dụng thực tế khi thống kê số

- 1HS đọc đề bài 3

- HS nêu YC bài
- HS làm cá nhân ghi kết quả vào SGK bằng bút chì
- HS kết quả và giải thích cách làm
+Năm 2016 bán khoảng: 3 100 000 xe
+Năm 2017 bán khoảng: 3 300 000 xe
+Năm 2018 bán khoảng: 3 400 000 xe
+Năm 2019 bán khoảng: 3 300 000 xe
- Nhóm khác NX, chữa nếu có
- HS trả lời:
+ năm 2016 làm tròn xuống vì hàng chục nghìn là $2 < 5$, các năm còn lại làm tròn lên vì hàng chục nghìn đều > 5
+2017 và 2019
+2018
+2-3 HS nhắc lại
- HS nghe

<i>lượng sản phẩm bán hàng năm. Cần nắm vững quy tắc để báo cáo làm tròn sát với thực tế nhất.</i>	
3. Vận dụng trải nghiệm.	
<ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc lại nội dung bài và cách làm tròn số đến hàng trăm nghìn - GV nhận xét, khen HS - Con cảm thấy tiết ngày hôm nay thế nào? - Nêu điều con nhớ nhất trong tiết học - GV nhận xét tiết học và dặn dò. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS nêu -HS nêu -HS nêu -Hs lắng nghe
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Thứ 6 ngày 17 tháng 10 năm 2025
Sáng **Tiết 1: Toán**
LUYỆN TẬP – TRANG 46

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Biết làm tròn và áp dụng được để làm tròn được số đến hàng trăm nghìn.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực giải quyết vấn đề thông qua việc vận dụng kiến thức hoàn thành các bài tập, ước lượng giải quyết các bài toán thực tế; năng lực giao tiếp toán học thông qua rèn kĩ năng đọc và viết số
- Năng lực ước lượng thông qua các bài toán ước lượng số.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính, máy soi.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: 	

<p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p> <p>2. Luyện tập:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ <i>Giúp HS củng cố kỹ năng làm tròn số đến hàng trăm nghìn.</i></p> <p>+ <i>Giúp HS áp dụng quy tắc làm tròn để ứng dụng thực tế khi liên quan đến một số lượng lớn đối tượng</i></p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1: Làm tròn số dân của các tỉnh đến hàng trăm nghìn</p> <p>- GV cho HS đọc đề bài 1.</p> <p>- HDHS xác định yêu cầu bài tập.</p> <p>- GV cho HS làm vở cá nhân</p> <p>-GV chiếu vở</p> <p>+Bà Rịa – Vũng Tàu:</p> <p>?Số dân Bà Rịa – Vũng Tàu làm tròn thế nào? vì sao?</p> <p>?Thế nào là làm tròn lên đến hàng trăm nghìn?</p> <p>+Hải Dương:</p> <p>?Số dân ở Hải Dương làm tròn thế nào?</p> <p>?Vì sao làm tròn xuống?</p> <p>?Thế nào là làm tròn xuống đến hàng trăm nghìn?</p> <p>+Nghệ An:</p> <p>?Nêu cách làm tròn số dân ở Nghệ An</p> <p>-GV nhận xét, chốt đáp án</p> <p>-GV cho HS nêu cách làm tròn lên, cách làm tròn xuống</p> <p>-GV cho HS đổi vở KT</p> <p>-GV cho HS xem một số thông tin về 3 tỉnh trong bài</p> <p>- GV chốt: <i>BT1 các con được luyện kỹ năng làm tròn để ứng dụng thực tế khi liên quan đến một số lượng lớn đối tượng. Việc làm tròn đến hàng trăm nghìn giúp cho so sánh và thống kê dữ liệu dễ dàng hơn.</i></p>	<p>- 1 hs đọc đề bài</p> <p>- HS vở cá nhân</p> <p>-HS đọc kết quả số dân từng tỉnh làm tròn đến hàng trăm nghìn.</p> <p>+ Bà Rịa – Vũng Tàu: 1200000 người Làm tròn lên vì hàng chục nghìn là 5</p> <p>Hàng trăm nghìn tăng thêm 1 đơn vị các hàng bé hơn trăm nghìn bằng 0</p> <p>+Hải Dương: 1900000 người Làm tròn xuống Hàng chục nghìn là 1<5 Hàng trăm nghìn giữ nguyên các bé hơn trăm nghìn thành 0</p> <p>+Nghệ An: 3400000 người So sánh hàng chục nghìn là 6 > 5 nên ta làm tròn lên thành 3400000 HS khác NX bổ sung</p> <p>- 2-3 HS nêu</p> <p>-HS đổi vở KT</p> <p>-HS nghe</p> <p>-HS nghe</p>

<p>Bài 2. Làm tròn số xe máy bán ra đến hàng trăm nghìn</p> <p>- GV cho HS đọc đề bài</p> <p>2 Chọn câu trả lời đúng.</p> <p>Số nào dưới đây làm tròn đến hàng trăm nghìn thì được hai trăm nghìn?</p> <p>A. 149 000 B. 190 001 C. 250 001 D. 284 910</p> <p>- GV cho HS nêu YC</p> <p>- GV cho HS làm cá nhân khoanh tròn vào SGK bằng bút chì</p> <p>- GV cho HS nêu đáp án và giải thích vì sao</p> <p>-GV NX, chốt câu trả lời</p> <p>- GV chốt: <i>BT2 các con được luyện kỹ năng làm tròn số đến hàng trăm nghìn, cần nắm vững kỹ năng làm tròn lên và làm tròn xuống.</i></p>	<p>- 1HS đọc đề bài 3</p> <p>- HS nêu YC bài</p> <p>- HS làm cá nhân khoanh kết quả vào SGK bằng bút chì</p> <p>-HS nêu kết quả và giải thích: Đáp án B vì hàng chục nghìn là 9 > 5 phải làm tròn lên, hàng trăm nghìn tăng thêm 1, các hàng nhỏ hơn trăm nghìn thành 0 là số: 200000</p> <p>-HS NX, điều chỉnh</p> <p>- HS nghe</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV nhắc lại nội dung bài và cách làm tròn số đến hàng trăm nghìn</p> <p>- GV nhận xét, khen HS</p> <p>- Con cảm thấy tiết ngày hôm nay thế nào?</p> <p>- Nêu điều con nhớ nhất trong tiết học</p> <p>- GV nhận xét tiết học và dặn dò.</p>	<p>-HS nêu</p> <p>-HS nêu</p> <p>-HS nêu</p> <p>-Hs lắng nghe</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

Tiết 3: Tiếng Việt
ĐỌC MỞ RỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng:

- Đọc mở rộng theo yêu cầu (đọc bài thơ, bài văn viết về trải nghiệm trong cuộc sống), biết ghi vào phiếu đọc sách các thông tin về bài đọc, biết trao đổi với bạn về một trải nghiệm thú vị của mình với người thân.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + Tạo không khí vui vẻ, khởi động trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu bài hát “Bố ơi mình đi đâu thế” để khởi động bài học. + Đố các em bài hát nói về điều gì? - GV dẫn dắt vào bài mới: Có rất nhiều câu chuyện về những chuyến trải nghiệm cùng gia đình hoặc trường lớp thú vị như trong bài hát. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia hát tập thể + Chuyển đi cùng bố. - HS lắng nghe.
2. Khám phá. <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc mở rộng theo yêu cầu (đọc bài thơ, bài văn viết về trải nghiệm trong cuộc sống) + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
2.1. Bài 1: Đọc bài thơ, bài văn viết về trải nghiệm trong cuộc sống:	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.

- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 1.

- GV cho HS đọc gợi ý bài đọc theo YC:

Bài thơ, bài văn viết về trải nghiệm cùng gia đình:
đi du lịch, về quê,...
(Biển của Đặng Hấn,
Về quê của Nguyễn Lâm Thắng)

Bài thơ, bài văn viết về trải nghiệm ở trường học: học tập, vui chơi, đi thư viện, làm kế hoạch nhỏ, trồng cây,...
(Bài thơ về cây của Trương Tửu,
Ngôi trường mới của Ngô Quân Miện)

+Có thể nói rõ tại sao mình chọn đọc câu chuyện đó (câu chuyện có ý nghĩa gì với em).

- GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập gợi thiệu câu chuyện mình đã đọc tên truyện, tên tác giả đọc ở đâu...

- GV quan sát, giúp đỡ HS.

2.2. Bài 2: Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.

PHIẾU ĐỌC SÁCH		
Tên bài thơ, bài văn: ●	Tác giả: ●	Ngày đọc: ●
Trải nghiệm trong cuộc sống được nhắc đến: ●		
Suy nghĩ của em về trải nghiệm: ●		
Em đã có trải nghiệm này chưa? Cùng với ai?: ●		
Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆		

- GV giao nhiệm vụ làm việc cá nhân tự hoàn thành phiếu.

- GV cho HS chia sẻ trong nhóm 4

- GV mời nhóm trình bày phiếu đọc trước lớp.

- GV nhận xét, tuyên dương

2.3. Bài 3: Trao đổi với bạn về một trải nghiệm thú vị của em và người thân:

-GV cho HS đọc bài 3

-HS lắng nghe

-HS đọc bài

Em tìm đọc bài thơ, câu chuyện qua sách báo, internet,...

- HS đọc yêu cầu bài tập 2.

- HS tự hoàn thành phiếu đọc

-Các nhóm làm việc theo yêu cầu.

-3-5 HS trong lớp chia sẻ những nội dung đã ghi trong phiếu đọc sách trước lớp.

HS trao đổi về nhân vật, năng khiếu của nhân vật trong câu chuyện theo nhóm.

- Đại diện nhóm trình bày.

- Các nhóm nhận xét cho nhau.

<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS trao đổi nhóm bàn về trải nghiệm thú vị của mình với người thân, giao lưu với bạn về điều thú vị của trải nghiệm đó (<i>Đi cùng ai? Thời gian? Địa điểm? Điều thú vị đáng nhớ? Suy nghĩ cảm xúc của bạn thân?</i>) -GV quan sát, giúp đỡ, giao lưu với HS -GV mời HS trình bày trước lớp -GV nhận xét, tuyên dương HS 	<ul style="list-style-type: none"> -1 HS đọc YC bài 3 -HS nghe -HS trao đổi nhóm bàn theo gợi ý -3-4 HS trình bày Lớp theo dõi, giao lưu với bạn
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Siêu trí tuệ”. + GV tổ chức cho lớp nói lại 1 trải nghiệm mình ấn tượng nhất của 1 bạn trong lớp đã chia sẻ - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> + 4HS tham gia để kể lại ấn tượng của mình + Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào giới thiệu hay, tu vị sẽ được chọn giải nhất, nhì, ba,... - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm

SHL: SINH HOẠT THEO CĐ : RÈN LUYỆN TƯ DUY KHOA HỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Biết cách thiết kế và sử dụng sơ đồ tư duy như công cụ tìm hiểu và công cụ hỗ trợ khi trình bày, qua đó thể hiện rõ các ý trong kết quả tư duy (thời gian, nhân quả, chính phụ,...).
- Chia sẻ về cách thiết kế và sử dụng sơ đồ tư duy trong sinh hoạt và học tập.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- *Năng lực giao tiếp, hợp tác*: Chia sẻ được cách thiết kế sơ đồ tư duy về một sự vật, hiện tượng và đặt câu hỏi để tìm thông tin về sự vật, hiện tượng đó.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng để thiết kế sơ đồ tư duy khoa học và hiệu quả.
- *Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động*: Xây dựng sơ đồ tư duy và đặt câu hỏi để tìm kiếm thông tin.
- *Năng lực thích ứng với cuộc sống*: Thực hiện thiết kế sơ đồ tư duy phù hợp.
- *Nhân ái*: Vui vẻ, thân thiện, biết tự lực thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, hướng dẫn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
- Các tấm bìa, phấn, bút.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần

a. Mục tiêu: HS tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.

b. Cách tiến hành

- GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 6 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 7.
- GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.

Hoạt động 2: Chia sẻ sơ đồ tư duy

a. Mục tiêu: HS thực hành trình bày về một vấn đề trước lớp, học cách sử dụng sơ đồ tư duy để thuyết trình, biết cách lập luận bảo vệ quan điểm của mình khi có câu hỏi chất vấn.

b. Cách tiến hành:

- GV trang trí lớp học thành một buổi triển lãm và cho HS tham quan sơ đồ tư duy của các nhóm. GV hướng dẫn HS tổ chức triển lãm sơ đồ tư duy đã chuẩn bị ở nhà về sự vật, hiện tượng mà mình quan tâm – mỗi nhóm trưng bày sơ đồ ở góc của nhóm mình.
- Từng thành viên trong nhóm trình bày nội dung sơ đồ tư duy của mình, các bạn khác đặt câu hỏi để tìm hiểu sâu thêm về vấn đề được trình bày.
- GV tổ chức cho cả lớp bình chọn sơ đồ tư duy được trình bày thú vị, mạch lạc, khoa học nhất bằng cách gắn một logo trái tim lên góc sơ đồ mà mình tâm đắc.
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi **Phóng viên**.
- GV nêu luật chơi: *Một bạn đóng vai phóng viên, chọn 5 - 7 bạn bất kì và đặt câu hỏi: Bạn thích sơ đồ tư duy nào nhất? Vì sao?*
- GV tiếp tục đặt câu hỏi:
 - + *Em học thêm được điều gì mới từ cách trình bày sơ đồ tư duy của nhóm bạn?*
 - + *Em gặp khó khăn gì khi đặt câu hỏi 5W1H và lựa chọn nhánh cho sơ đồ?*
 - + *Theo em, chúng ta nên sử dụng sơ đồ tư duy vào những công việc gì?*
- GV mời một số HS trả lời.
- GV đánh giá, nhận xét và kết luận.
- GV nhắc nhở HS về nhà chuẩn bị các hoạt động sau:
 - + Chia sẻ với người thân về kinh nghiệm sử dụng các câu hỏi 5W1H và sơ đồ tư duy trong sinh hoạt và học tập.

- + Tìm hiểu về đồ tái chế, chuẩn bị nội dung chia sẻ về ý tưởng, cách làm đồ tái chế để tham gia *Hội chợ Đồ tái chế* trong tiết SHDC tới.
- + Làm đồ tái chế để chuẩn bị tham gia *Hội chợ Đồ tái chế*.

Chiều

Tiết 5: Toán (BS)

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Biết làm tròn và áp dụng được để làm tròn được số đến hàng trăm nghìn.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực giải quyết vấn đề thông qua việc vận dụng kiến thức hoàn thành các bài tập, ước lượng giải quyết các bài toán thực tế; năng lực giao tiếp toán học thông qua rèn kĩ năng đọc và viết số
- Năng lực ước lượng thông qua các bài toán ước lượng số.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

VBT Toán

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Lí thuyết GV yêu cầu học sinh nhắc lại lí thuyết</p> <p>2. Bài tập Bài 1 (VBT) /47 - GV yêu cầu HS làm vở bài tập theo mẫu - Gv : nhận xét -GV: Em đã vận dụng kiến thức nào để làm?</p> <p>Bài 2 (VBT) /47 - GV yêu cầu HS làm vở bài tập theo mẫu - Gv : nhận xét -GV: Chốt đáp án đúng?</p> <p>Bài 3 (VBT) /48 - GV yêu cầu HS làm vở bài tập</p> <p>- Gv : nhận xét Em đã vận dụng kiến thức nào để làm</p> <p>Bài 4 (VBT) /48</p>	<p>- H đọc yêu cầu - HS đổi chéo bài để nhận xét bạn</p> <p>- H đọc yêu cầu - HS làm và chia sẻ bài</p> <p>- H đọc yêu cầu - H thảo luận nhóm đôi - H chia sẻ</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm vở bài tập theo mẫu - Gv : nhận xét -GV:Chốt đáp án đúng? <p>Bài 5(VBT) /48</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm vở bài tập - Gv : nhận xét - Gv chốt: Bài làm đúng <p>3. Củng cố, dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học, nhắc nhở HS ôn bài 	<ul style="list-style-type: none"> - H đọc yêu cầu - HS làm và chia sẻ bài <ul style="list-style-type: none"> - H đọc yêu cầu - H thảo luận nhóm đôi - H chia sẻ
---	--

Tiết 6: Tiếng Anh
UNIT 3. ON THE FARM
Lesson 1. Task 4, 5, 6
Period 24

I. OBJECTIVES:

1. Knowledge:

Students will review some farm animals' words: *Chicken, cow, goat, horse, sheep*

2. Competences:

- English competences:

- Students will be able to talk about some farm animals someone has got.
- The structure: have got = 've got; We've got some chickens.

- Common competences: Students will have the opportunity to develop their creativeness by drawing animal farms.

3. Qualities:

- Students develop a love for animals more through learning activities.

II. EQUIPMENT AND MATERIALS:

- For Teacher: PP, flashcards, handout, track 3.3
- For students: pens, A4 paper, crayons,

III. LESSON PROCEDURE:

Activity 1: Warm-up (5 minutes)	
a. Aims: Review the words of the previous lesson about farm animals and get students ready for the lesson.	
Teacher's Activities	Students' Activities
<p>b. Procedure</p> <ul style="list-style-type: none"> - Greet the students. - Divide the class into 4 teams. <p>Warm Up: GUESSING GAME</p> <p>Let Ss look at the part of the animals. Then guess the correct animals.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Greet the teacher. - Choose the team's name. <ul style="list-style-type: none"> - Look and guess.



Challenge 2

- Say the names.

T asks Sts to say all the names of the animals that they studied.

Activity 2: Presentation (8 minutes)

Aim :

- Present the new structure “ **We’ve got**” to make a complete sentence.
- Identify the Quantifiers: some, a, and its usage.

Teacher’s Activities

Students’ Activities

b. Procedure

Set a text:

T says that T *will take the class to the farm of some children and ask them to guess what animals there are on the farm.*

T shows the pictures of two children and listens to what they say.



- Guess
- Say and repeat.
- Repeat.

Focus on the structure: “ **We’ve got.....**” Or explain the structure in Vietnamese.

4 Listen and Repeat

Tell students to open their books on page 31 and look at the pictures. Point to the first picture word. Say the word and ask students to repeat it. Do the same with all the structures. Play the recording for the students to listen to, and repeat the sentences.

Read all the words again one by one and ask students to repeat them afterward.

Remind them about the abbreviation:

've got = have got

- Listen and choose.

4 Listen and repeat

've got = have got

We've got some chickens. We've got some sheep. We've got a horse.

Checking

Let Sts listen and choose the picture to check their understanding. If Ss can answer, give them the dice to roll and get stars.



Activity 3: Practice (10 minutes)

a. Aim: Controlled- Practice to say following the model sentence with the structure: “.....’ve got...”

Teacher’s Activities

Students’ Activities

b. Procedure:

PROTECT THE JUNGLE game:

Link the exercise **5 Point and Say** with the game: Protect the jungle by saying the sentences with the prompts

1. We /some goats.
2. We/ a cow.
3. We/ a dog.
4. We/ a fish.
5. We/ two rabbits.



Play the game by saying the sentences.

Keys:

1. We’ve got some goats.
2. We’ve got a cow.
3. We’ve got a dog.
4. We’ve got a fish.
5. We’ve got two rabbits.

Rule: With each correct answer, click the monkey to drop the fruits and protect the jungle.



Activity 4: Production (9 minutes)

a. Aim: Apply the learned knowledge to make a presentation

b. Describe the pictures in colour and know how to use descriptive adjectives.

Teacher’s Activities

Students’ Activities

b. Procedure:

Do task **6 Let’s talk**

Tell students to look at the picture and the example sentences. Ask them to read the sentences aloud a few times.

- Look and read.

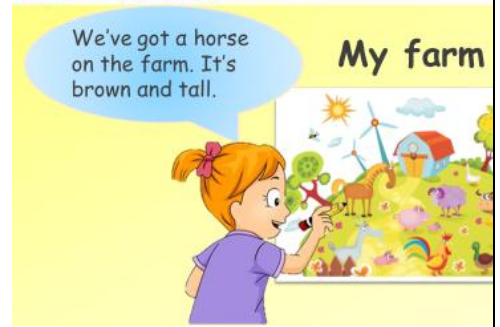
Ask students to look at other pictures and brainstorm for vocabulary to describe them. Suggested vocabulary to describe the pictures includes colours and descriptive adjectives such as *tall*, *big*, *short*, and *small*.

Students may want to **quickly draw a photo of their favourite wild animals** in their notebooks if no photo is available. Give students suggestions in case they have difficulties. Give students time to practise other sentences in pairs.

Ask some volunteers to read their sentences aloud in front of the whole class.

- Draw.

Draw. Then talk



Activity 5: Assessment and Wrap-up (3 minutes)

a. Aim: Consolidate the content of the lesson.

Teacher's Activities

b. Procedure:

Let ss do the assessment.

Look, read and write

- We've got
- We've got
- We've got

Look and write

We've got on the
 It's big and tall.

- Drill the structure again and check for correct understanding.
- Count stars and award stamps to the winning team
- Say goodbye students

Students' Activities

Do the assessment.

Look, read and write

- We've got **a sheep**
- We've got **some chickens**
- We've got **a horse**

Look and write

We've got **a cow** on the
farm It's big and tall.

- Join in with the drilling structure for their team
- Ss stand up to say
- Goodbye Teacher.

Vĩnh Thuận, ngày 10 tháng 10 năm 2025

Kí duyệt của Khối trưởng

Người thực hiện

A handwritten signature in blue ink, consisting of several stylized, overlapping strokes that form a unique, cursive-like mark.

Lương Thị Xuyên

Nguyễn Thị Kim Chi